

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NGHỆ AN

Đơn vị: Trường THPT Phan Đăng Lưu

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC THẨM MỸ ĐỂ
HÌNH THÀNH VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH
LỚP CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG THPT”**

Lĩnh vực: **Chủ nhiệm**

Tác giả: **Nguyễn Thị Quỳnh Hoa**

Tổ: **Toán - Tin**

Điện thoại: **0867.596.392**

NĂM HỌC: 2021-2022

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. Lí do chọn đề tài	1
II. Đối tượng nghiên cứu	2
III. Phương pháp nghiên cứu	2
IV. Cấu trúc của đề tài	2
NỘI DUNG	3
I. Cơ sở khoa học	3
1. Cơ sở lí luận	3
1.1. Những khái niệm cơ bản	3
1.1.1. Văn hóa – Văn hóa ứng xử - Văn hóa ứng xử học đường	3
1.1.2. Giáo dục thẩm mỹ	4
1.2. Nội dung và phương pháp giáo dục thẩm mỹ cho HS THPT	5
1.2.1. Nội dung GDTM cho HS THPT	5
1.2.2. Phương pháp GDTM cho HS THPT	5
1.3. GVCN với công tác GDTM để hình thành văn hóa ứng xử cho HS	6
1.3.1. Vai trò của GVCN lớp	6
1.3.2. Vai trò của GVCN trong việc GDTM để hình thành văn hóa ứng xử cho HS	7
2. Cơ sở thực tiễn	8
2.1. Thực trạng về văn hóa ứng xử của học sinh THPT	8
2.2. Thực trạng GDTM cho học sinh THPT	9
2.3. Thuận lợi và khó khăn trong việc áp dụng đề tài.....	12
2.3.1. Thuận lợi	12
2.3.2. Khó khăn	12
II. Một số biện pháp GDTM để hình thành văn hóa ứng xử cho HS lớp chủ nhiệm ở trường THPT	13
1. Xây dựng mô hình lớp học hạnh phúc để hình thành một số quy tắc ứng xử cần có của học sinh.....	13
1.1. Tạo sự thân thiện trong các mối quan hệ ở lớp học	13
1.2. Xây dựng nội quy lớp học trên tinh thần dân chủ.....	21
1.3. Tổ chức trang trí không gian lớp học	22
2. Đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm thông qua các chủ đề GDTM giúp hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh.....	23

2.1. Xây dựng kế hoạch GDTM qua các tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm.....	24
2.1.1. Xây dựng kế hoạch chung.....	24
2.1.2. Xây dựng kế hoạch chi tiết.....	28
2.2. Tiến trình tổ chức hoạt động GDTM trong tiết sinh hoạt lớp.....	34
2.2.1. Hoạt động khởi động.....	34
2.2.2. Hoạt động hình thành kiến thức.....	35
2.2.3. Hoạt động luyện tập.....	36
2.2.4. Hoạt động vận dụng.....	36
3. Tạo sân chơi lành mạnh bằng việc hình thành các CLB nghệ thuật.....	37
3.1. Xây dựng tiêu chí phân nhóm học sinh.....	38
3.2. Tổ chức, hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB ...	39
3.3. Tổ chức đánh giá sản phẩm của học sinh.....	41
4. Phối hợp với gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội để khuyến khích học sinh phát huy lan tỏa.....	41
III. Giáo án minh họa.....	42
IV. Hiệu quả của đề tài.....	42
1. Phạm vi ứng dụng.....	42
2. Mức độ vận dụng.....	43
3. Hiệu quả.....	43
3.1. Khảo sát.....	43
3.2. Phân tích kết quả khảo sát.....	44
4. Những kết quả đạt được.....	45
KẾT LUẬN.....	49
I. Những đóng góp của đề tài.....	49
1. Tính mới của đề tài.....	49
2. Tính khoa học.....	49
3. Tính hiệu quả.....	49
II. Một số kiến nghị, đề xuất.....	50
1. Với các cấp quản lí giáo dục.....	50
2. Với giáo viên.....	50
PHỤ LỤC.....
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....

DANH MỤC VIẾT TẮT

CBQLGD: Cán bộ quản lý giáo dục

CLB: Câu lạc bộ

GD: Giáo dục

GDPT: Giáo dục phổ thông

GDTM: Giáo dục thẩm mỹ

GV: Giáo viên

GVCN: Giáo viên chủ nhiệm

HS: Học sinh

NLTM: Năng lực thẩm mỹ

TM: Thẩm mỹ

THCS: Trung học cơ sở

THPT: Trung học phổ thông

VHUXHĐ: Văn hóa ứng xử học đường

ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài

Với mục tiêu “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”, giáo dục thẩm mỹ luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề... Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”. Quán triệt tinh thần đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) với mục tiêu hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu: *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; đồng thời, hình thành và phát triển cho học sinh *những năng lực cốt lõi* (bao gồm những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và *những năng lực đặc thù* được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất. Do lứa tuổi học sinh phổ thông là tuổi bồng bột của tình cảm, tuổi nhạy cảm, có ấn tượng lâu bền, tưởng tượng phong phú mà có thể tiếp thu ngay với nghệ thuật, nhiều nhà giáo dục cho rằng, giáo dục thẩm mỹ ở thanh niên thì nghệ thuật là phương tiện hiệu quả hơn cả. Trong nhiều thử nghiệm sư phạm người ta nhận ra rằng bồi dưỡng nghệ thuật cho học sinh trong nhà trường không những chỉ thực hiện được mục đích giáo dục và giáo dưỡng mà còn thực hiện những mục đích tổ chức sư phạm.

Hội nhập cùng với sự bùng nổ của truyền thông số và công nghệ, phim ảnh, âm nhạc, thời trang nước ngoài du nhập vào Việt Nam mang theo sự mới mẻ, hiện đại của phương Tây làm cho đời sống tinh thần của giới trẻ thêm phong phú. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm tại trường THPT, tôi nhận thấy rằng sự “đổ bộ” ồ ạt khiến cho một bộ phận không nhỏ học sinh mơ hồ về thị hiếu thẩm mỹ, có biểu hiện lệch lạc thậm chí phản cảm. Đứng trước những loại văn hóa phẩm độc hại, phản động, nhiều học sinh đã không chọn lọc mà tiếp thu một cách thụ động thậm chí còn tung hô ca ngợi. Một số học sinh chạy theo lối sống hưởng thụ, lai căng, xem thường, sao nhãng những giá trị văn hóa của dân tộc, có quan niệm không đúng về cái đẹp. Chính những sai lệch trong nhận thức đã khiến cho việc ứng xử của nhiều học sinh ngày càng thiếu văn hóa. Số lượng các

vụ học sinh đánh nhau trong và ngoài cổng trường ngày càng tăng lên; hình ảnh học sinh đến trường với trang phục không nghiêm túc, nhuộm tóc, trang điểm không còn xa lạ; và đáng buồn hơn nữa là thái độ thiếu tôn trọng cha mẹ, thầy cô.

Hiểu được mức ảnh hưởng của văn hóa ứng xử đến tương lai của học sinh và tầm quan trọng của giáo dục thẩm mỹ đối với việc hình thành văn hóa ứng xử, trong vai trò là giáo viên chủ nhiệm lớp tôi luôn trăn trở, tìm tòi để có được những biện pháp phù hợp, mới mẻ và hiệu quả để truyền tải đến cho học sinh. Trên tinh thần mong muốn góp phần xây dựng “Trường học hạnh phúc” theo chủ trương của Bộ giáo dục và đào tạo đã phát động, tôi lựa chọn và áp dụng sáng kiến: **“Một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ để hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT”**. Tuy đã có nhiều đề tài đề cập đến vấn đề giáo dục thẩm mỹ tuy nhiên nội dung còn chung chung thông qua các môn học, chưa đề cập đến các hoạt động giáo dục cho học sinh THPT. Tôi hy vọng đề tài này sẽ đóng góp một số thay đổi trong phương pháp giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT.

II. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích văn hóa ứng xử của học sinh; đánh giá thực trạng giáo dục thẩm mỹ ở các trường THPT trên địa bàn; từ đó đề xuất một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ cho HS lớp chủ nhiệm ở trường THPT.

III. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lí luận.
- Phương pháp khảo sát thực tiễn.
- Phương pháp thống kê, xử lí số liệu.
- Phương pháp phân tích, tổng hợp.
- Phương pháp so sánh đối chiếu.

IV. Cấu trúc của đề tài

Phần một: Đặt vấn đề

Phần hai: Nội dung

Phần ba: Kết luận

NỘI DUNG

I. Cơ sở khoa học

1. Cơ sở lí luận

1.1. Những khái niệm cơ bản

1.1.1. Văn hóa – Văn hóa ứng xử - Văn hóa ứng xử học đường

a, Văn hóa

Tại Hội nghị của UNESCO tại Mêhicô từ 26/7 đến ngày 06/8/1982 với sự tham gia của gần 500 nhà nghiên cứu, văn hoá đã được định nghĩa: “*Văn hoá là một phức thể, tổng thể các đặc trưng, diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức và tình cảm... khắc hoạ nên bản sắc của một gia đình, cộng đồng, làng xóm, vùng miền, quốc gia, dân tộc.... Văn hoá không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn chương mà còn cả những lối sống những quyền cơ bản của con người, những hệ giá trị, những truyền thống, tín ngưỡng, những di sản văn hoá hữu thể và những di sản văn hoá vô hình*”. Từ điển tiếng Việt viết: “*văn hoá là tổng thể nói chung tất cả những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử*”.

Năm 2002, UNESCO đã đưa ra định nghĩa về văn hóa như sau: “*Văn hóa nên được đề cập đến như là một tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin*”.

b, Văn hóa ứng xử

Văn hóa ứng xử là tập hợp những nét đẹp thể hiện qua các thái độ, hành động phân xử, thể ứng xử, đối ứng với một thái độ, hành vi khác thể hiện triết lý sống, các lối sống, lối suy nghĩ, lối hành động của một cá nhân, một cộng đồng người trong việc trong việc ứng xử và giải quyết những mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội từ nhỏ đến lớn.

c, Văn hóa ứng xử học đường

Thuật ngữ Văn hóa học đường xuất hiện trong những năm 1990 trong một số nước nói tiếng Anh như Anh, Mỹ, Úc...và dần dần trở nên phổ biến trên thế giới với ý nghĩa tổng quát: Văn hóa học đường là những giá trị, những kinh nghiệm lịch sử của xã hội loài người đã tích lũy trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục và quá trình hình thành nhân cách.

Theo Giáo sư Viện sĩ Phạm Minh Hạc thì: “*Văn hóa học đường là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp cán bộ quản lý nhà trường, thầy cô giáo, các vị phụ huynh và các em học sinh, sinh viên có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp*”.

Theo Nguyễn Dục Quang và Nguyễn Thị Ngọc Hà (2018):” Văn hóa ứng xử học đường được hiểu là các chuẩn mực mang tính đạo đức, thẩm mỹ chi phối hành vi ứng xử của con người trong môi trường học đường được thể hiện qua thái độ, lời nói, cử chỉ, hành động... trong những tình huống, hoàn cảnh cụ thể. VHUXHD được cụ thể hóa qua các biểu hiện ứng xử với đồ vật, cảnh quan trong nhà trường; qua sự tương tác người - người: Lãnh đạo nhà trường - Giáo viên (GV)/ Cán bộ trường học, GV - GV, GV - Học sinh (HS), GV - Cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục khác, HS - HS”.

Chủ thể của ứng xử học đường được đề cập trong sáng kiến này chủ yếu tập trung vào hai chủ thể chính bao gồm lực lượng giáo dục nhà trường và HS.

1.1.2. Giáo dục thẩm mỹ

Thẩm mỹ là phạm trù triết học nói về cái đẹp khách quan của tự nhiên, xã hội và con người mà chúng ta đang đề cập tới. Cái đẹp là cái trung tâm, bên cạnh cái đẹp là cái tốt, cái cao thượng, cái anh hùng. Những khái niệm tương phản là cái xấu, cái thấp hèn, cái hài, cái bi.

Theo Mac-Lênin : “Lí tưởng thẩm mỹ là tổng thể phương hướng cơ bản của đời sống được đúc kết lại thành hình ảnh mẫu mực, cảm quan của sự hoàn thiện hoàn mỹ của con người và xã hội, là cuộc sống trên đà phát triển, là khát vọng và hành động nhằm hoàn thiện vô tận cuộc sống (endless) bằng cách giải quyết những nhu cầu, mâu thuẫn thực tại để giải phóng con người, đem lại tự do, hạnh phúc cho mọi người trên cơ sở chủ nghĩa nhân văn hiện đại. Lí tưởng thẩm mỹ bộc lộ rõ rệt và tập trung nhất trong lãnh vực nghệ thuật bằng cái đẹp và cái trác tuyệt”.

Dựa trên lí tưởng thẩm mỹ mà Mac-Lênin đưa ra, tôi sử dụng các khái niệm giáo dục thẩm mỹ như sau:

Giáo dục thẩm mỹ, về bản chất là bồi dưỡng lòng khát khao đưa cái đẹp vào cuộc sống, tạo nên sự hài hòa giữa xã hội – con người – tự nhiên, nâng cao năng lực cảm thụ, đánh giá và sáng tạo ở học sinh, làm cho đời sống của các em được phát triển một cách hài hòa trong mọi hoạt động học tập cũng như lao động; trong quan hệ gia đình cũng như xã hội.

Như vậy, GDTM là một quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến học sinh, nhằm giúp HS biết nhận ra cái đẹp, có hứng thú, yêu thích cái đẹp và mong muốn tạo ra cái đẹp trong sinh hoạt và hoạt động cá nhân. GDTM là một khái niệm rộng, bao gồm việc giáo dục cho học sinh thái độ thẩm mỹ đối với thiên nhiên, lao động, đời sống xã hội và đối với nghệ thuật. Từ việc cho học sinh có được sự hiểu biết đúng đắn thế nào là đẹp, xấu đến sự hình thành thái độ tích cực ủng hộ cái đẹp, loại trừ cái xấu, đồng thời có hành vi thích hợp với bản thân để tạo ra cái đẹp cho bản thân và cái đẹp trong cuộc sống xung quanh là một quá trình tác động sự phạm lâu dài của nhà giáo dục.

1.2. Nội dung và phương pháp giáo dục thẩm mỹ cho HS THPT

1.2.1. Nội dung GDTM cho HS THPT

“Cái đẹp cứu rỗi thế giới” - câu nói nhân văn bất hủ của đại văn hào Nga F. M. Dostoevsky vừa hàm ý tôn vinh giá trị của con người, tôn vinh vị thế của cái đẹp, đồng thời khẳng định bản chất con người là luôn hướng về cái đẹp, luôn mong ước được thụ hưởng và sáng tạo cái đẹp... Thế nên, nói đến GDTM là nói đến GD về cái đẹp, phạm trù cái đẹp, cái cao cả, GD về giá trị của cuộc sống. Chương trình GDPT quy định nội dung GD nhằm hình thành và phát triển NLTM được thực hiện qua các môn học thuộc lĩnh vực GD nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ thuật), môn Ngữ văn và hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

Có thể nói, NLTM của học sinh bao gồm năng lực âm nhạc, năng lực mỹ thuật, năng lực văn học. Mỗi năng lực được thể hiện qua các hoạt động: Nhận thức các yếu tố thẩm mỹ; Phân tích, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ; Tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ.

Trước hết, GD nghệ thuật với trọng tâm là khơi dậy và phát triển năng lực nghệ thuật, thông qua quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ; GD học sinh ý thức tôn trọng, kế thừa giá trị văn hoá, nghệ thuật dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mỹ thời đại, phát huy tinh thần sáng tạo phù hợp với sự phát triển xã hội.

Thứ hai là GD ngôn ngữ và văn học, GD học sinh những giá trị cao đẹp về văn hóa, văn học và ngôn ngữ dân tộc; Phát triển ở học sinh những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha... Thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động, độc đáo, các tác phẩm văn học có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời. Chính vì vậy, thông qua từng cấp học, thông qua việc rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe, học sinh hình thành và phát triển năng lực văn học - một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ; Đồng thời hình thành tư tưởng cao đẹp, tình cảm nhân văn để học sinh phát triển toàn diện về tâm hồn và nhân cách.

Thứ ba, bên cạnh các môn học trên, NLTM cũng được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động GD khác, chẳng hạn như hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Một số chuyên đề học tập, trải nghiệm phát triển các kỹ năng thực hành, mở rộng hiểu biết về nghệ thuật trong mối tương quan với các yếu tố văn hoá, lịch sử và xã hội, ứng dụng kiến thức vào đời sống, đáp ứng sở thích cá nhân và tiếp cận với những nghề nghiệp liên quan đến nghệ thuật.

1.2.2. Phương pháp GDTM cho HS THPT

Theo định hướng chung, các môn học và hoạt động GD áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh - trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức

hướng dẫn hoạt động; Tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động học tập; Tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân; Rèn luyện thói quen và khả năng tự học; Phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển, để trở thành những công dân phát triển toàn diện về nhân cách, hài hoà về thể chất và tinh thần.

Các hoạt động học tập được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua học Lí thuyết; Thực hiện bài tập; Trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu; Tham gia hội thảo, tham quan, cắm trại, đọc sách; Sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng... và tùy theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp nhưng phải bảo đảm, mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

Theo đó, phương pháp GD để hình thành và phát triển NLTM chính là dựa trên đặc trưng các môn học và hoạt động GD, hướng dẫn học sinh có hứng thú và tự tin trong quá trình nhận thức, phân tích, đánh giá và có nhu cầu tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ, hình thành hệ giá trị năng lực và phẩm chất nhân văn.

1.3. GVCN với công tác GDTM để hình thành văn hóa ứng xử cho HS

1.3.1. Vai trò của GVCN lớp

GVCN là một trong những giáo viên đang giảng dạy ở lớp có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện đứng ra làm chủ nhiệm lớp trong một năm học hoặc trong tất cả các năm tiếp theo của cấp học. GVCN lớp thực hiện nhiệm vụ quản lí lớp học và là nhân vật chủ chốt, là linh hồn của lớp, người tập hợp, dìu dắt giáo dục học sinh phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt và xây dựng một tập thể học sinh vững mạnh. GVCN lớp có vai trò sau đây:

Thay mặt hiệu trưởng quản lí một lớp học: GVCN lớp do hiệu trưởng phân công và thay mặt hiệu trưởng để quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở một lớp học. Vai trò quản lí của giáo viên chủ nhiệm lớp thể hiện trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch giáo dục, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập và tu dưỡng của học sinh trong lớp. Giáo viên chủ nhiệm phải trả lời các câu hỏi về chất lượng học tập và hạnh kiểm của học sinh trong lớp trước hiệu trưởng, trước Hội đồng sư phạm của nhà trường và trước phụ huynh học sinh của lớp khi tổng kết năm học.

Người xây dựng tập thể học sinh thành một khối đoàn kết: GVCN lớp là linh hồn của lớp, bằng các biện pháp tổ chức, giáo dục, bằng sự gương mẫu và quan hệ tình cảm, giáo viên chủ nhiệm xây dựng khối đoàn kết trong tập thể, dìu dắt các em nhỏ như con em mình trưởng thành theo từng năm tháng. Học sinh kính yêu

GVCN như cha mẹ mình, đoàn kết thân ái với bạn bè như anh em ruột thịt, lớp học sẽ trở thành một tập thể vững mạnh. Tình cảm của lớp càng bền chặt, tinh thần trách nhiệm và uy tín của giáo viên chủ nhiệm càng cao thì chất lượng giáo dục càng tốt. Rất nhiều giáo viên cùng giảng dạy trong một lớp, nhưng GVCN bao giờ cũng để lại những ấn tượng sâu sắc đối với từng học sinh trong suốt cuộc đời họ.

Người tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong lớp: Vai trò tổ chức của GVCN thể hiện trong việc thành lập bộ máy tự quản của lớp, phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, các tổ, nhóm, đồng thời tổ chức thực hiện các mặt hoạt động theo kế hoạch giáo dục được xây dựng hàng năm. Các hoạt động của lớp được tổ chức đa dạng và toàn diện, GVCN lớp quán xuyến tất cả các hoạt động một cách cụ thể, chặt chẽ. Các phong trào thi đua học tập đi vào thực chất, các cuộc sinh hoạt các đoàn thể có nội dung hấp dẫn thanh, thiếu niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao được tiến hành thường xuyên... Chất lượng học tập và tu dưỡng đạo đức của học sinh phụ thuộc rất nhiều vào trật tự, kỉ luật, vào tinh thần đoàn kết và truyền thống của tập thể lớp cũng như các hoạt động đa dạng của lớp.

Có vấn đề đặc lực cho các đoàn thể của học sinh trong lớp: GVCN lớp dù có là đoàn viên, đảng viên hay không cũng cần phải nắm vững điều lệ, tôn chỉ mục đích, nghi thức và nội dung hoạt động của các đoàn thể. Với tinh thần trách nhiệm, với kinh nghiệm công tác của mình làm tham mưu cho chi Đoàn thanh niên của lớp lập kế hoạch công tác, bầu ra ban lãnh đạo chi đoàn, tổ chức các nội dung hoạt động và phối hợp với ban cán sự lớp để xây dựng tập thể, đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.

Giữ vai trò chủ đạo trong việc phối hợp với các lực lượng giáo dục: Gia đình, nhà trường và xã hội là ba lực lượng giáo dục, trong đó nhà trường là cơ quan giáo dục chuyên nghiệp, hoạt động có mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục dựa trên cơ sở khoa học, do vậy GVCN phải là người chủ đạo trong điều phối các hoạt động giáo dục cùng với các lực lượng giáo dục đó một cách có hiệu quả nhất. Năng lực, uy tín chuyên môn, kinh nghiệm công tác của GVCN lớp là điều kiện quan trọng để tập hợp lực lượng, phối hợp thành công các hoạt động giáo dục cho học sinh trong lớp.

Với nhiều vai trò quan trọng như vậy, khi mang trên mình trọng trách là người GVCN chúng ta phải xác định những khó khăn, vất vả; luôn luôn học hỏi, không ngừng đổi mới bản thân để tìm ra phương pháp giáo dục phù hợp với học sinh lớp mình. Chúng ta phải dùng sự nhiệt huyết, tình yêu thương để thấp sáng đam mê trong mỗi học trò.

1.3.2. Vai trò của GVCN trong việc GDTM để hình thành văn hóa ứng xử cho HS

Từ những vai trò chung của GVCN, chúng ta cụ thể vai trò của GVCN trong việc GDTM để hình thành văn hóa ứng xử cho HS như sau:

+ Bồi dưỡng cho HS năng lực tri giác, cảm thụ, thưởng thức cái đẹp trong tự nhiên, trong cuộc sống và trong nghệ thuật.

+ Bồi dưỡng cho HS năng lực đánh giá cái đẹp trong tự nhiên, xã hội và nghệ thuật, từ đó nhận biết “Chân, Thiện, Mỹ” trong đời sống con người.

+ Bồi dưỡng cho HS tình cảm và thị hiếu thẩm mỹ làm sao cho phù hợp với các giá trị văn hóa dân tộc và văn minh thời đại.

+ Bồi dưỡng cho HS năng lực sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày, trong lao động, học tập và sinh hoạt tập thể: cái đẹp vật chất, cái đẹp tinh thần, cái đẹp nghệ thuật.

+ Làm cho mỗi học sinh luôn hướng tới cái đẹp và hành động theo cái đẹp, quan trọng nhất là tu dưỡng đạo đức tạo cái đẹp trong phẩm giá nhân cách.

+ Là cầu nối giữa gia đình và nhà trường trong việc GDTM cho HS để hình thành văn hóa ứng xử trong gia đình, trong xã hội.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng về văn hóa ứng xử của học sinh THPT

Để có kết luận xác đáng, tôi đã tiến hành khảo sát tìm hiểu thực trạng về văn hóa ứng xử của học sinh ở một số trường THPT thông qua GVCN. Cụ thể, tôi đã sử dụng trang web <https://www.menti.com> để tạo câu hỏi khảo sát và gửi đường link đến một số GV làm công tác chủ nhiệm ở các trường THPT trong tỉnh để thu thập các lỗi mà học sinh thường xuyên vi phạm.

Kết quả thu được như sau: Có 35 giáo viên của 35 trường THPT tham gia khảo sát, những lỗi vi phạm được nhiều giáo viên liệt kê sẽ có font chữ lớn hơn.



Kết quả trên cho chúng ta thấy một thực trạng đáng buồn trong văn hóa ứng xử của học sinh. Trọng trách ngày càng nặng nề đang đặt trên vai chúng ta, những người làm giáo dục và đặc biệt hơn nữa là GVCN. Đối mặt với thái độ thờ ơ, vô cảm, sự thiếu ý thức vươn lên trong học tập, sự bất ổn trong tâm lí sẽ khiến cho giáo viên chúng ta gặp rất nhiều khó khăn trong sự nghiệp trồng người. Tuy nhiên điều đó buộc chúng ta phải không ngừng đổi mới tư duy, thay đổi phương pháp giáo dục để đảm bảo dạy chữ đi đôi với dạy người.

2.2. Thực trạng GDTM cho học sinh THPT

Tôi tiến hành khảo sát học sinh và giáo viên để nhận được kết quả từ hai chiều, tăng tính xác thực cho đề tài.

* Với học sinh tôi sử dụng mẫu phiếu sau:

Phiếu khảo sát thực trạng giáo dục thẩm mỹ cho học sinh THPT

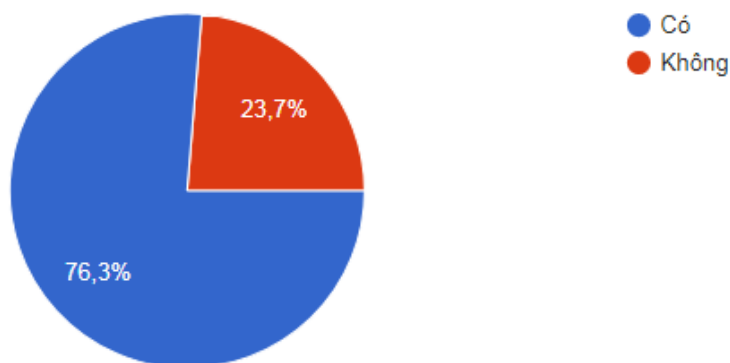
(Dành cho học sinh)

1. Theo em giáo dục thẩm mỹ (GDTM) có quan trọng trong việc hình thành văn hóa ứng xử của học sinh hay không?
2. Ở lớp em, GVCN có tổ chức các hoạt động nhằm mục đích GDTM hay không?
3. Em có mong muốn GVCN tổ chức các hoạt động để nâng cao năng lực thẩm mỹ của bản thân hay không?

Sau khi soạn thảo mẫu phiếu từ Google Form tôi gửi đến các em HS ở các trường THPT trong tỉnh, có 190 HS tham gia khảo sát và thu được kết quả sau:

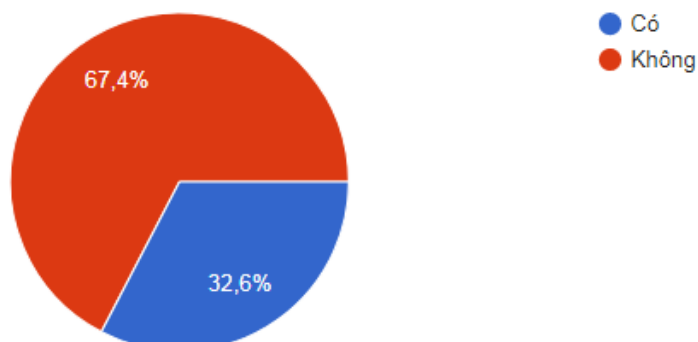
1. Theo em giáo dục thẩm mỹ có quan trọng trong việc hình thành văn hóa ứng xử của học sinh hay không?

190 câu trả lời



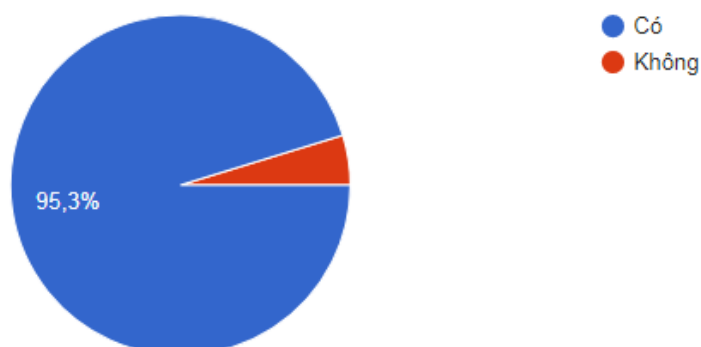
2. Ở lớp em, GVCN có tổ chức các hoạt động nhằm mục đích giáo dục thẩm mỹ hay không?

190 câu trả lời



3. Em có mong muốn GVCN của mình tổ chức các hoạt động để nâng cao năng lực thẩm mỹ cho bản thân hay không?

190 câu trả lời



* Với giáo viên tôi sử dụng mẫu phiếu sau:

Phiếu khảo sát thực trạng giáo dục thẩm mỹ cho học sinh THPT

(Dành cho giáo viên)

1. Thầy (Cô) có nghĩ rằng giáo dục thẩm mỹ (GDTM) sẽ giúp hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh hay không?

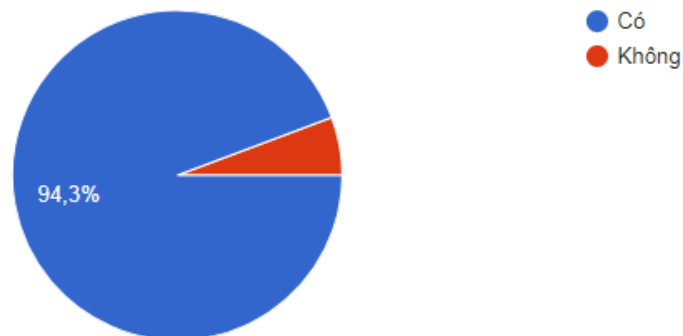
2. Ở trường Thầy (Cô) đang công tác có đang chú trọng GDTM cho học sinh hay không?

3. Trong công tác chủ nhiệm của mình, Thầy (Cô) có thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm GDTM cho học sinh hay không?

Cũng thông qua thống kê của Google Form với 35 GV ở 35 trường THPT trong tỉnh tham gia khảo sát tôi thu được kết quả như sau:

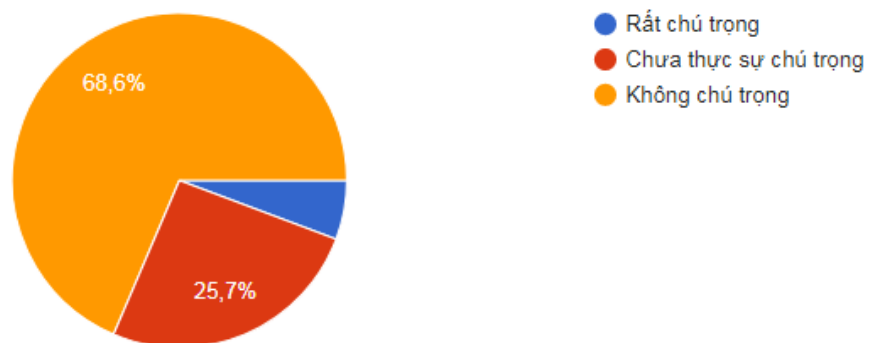
1. Thầy (Cô) có nghĩ rằng giáo dục thẩm mỹ (GDTM) sẽ giúp hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh hay không?

35 câu trả lời



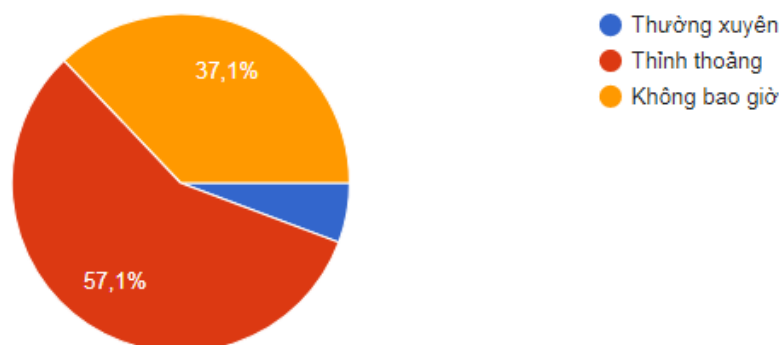
2. Ở trường mà Thầy (Cô) đang công tác có đang chú trọng GDTM cho học hay không?

35 câu trả lời



3. Trong công tác chủ nhiệm của mình, Thầy (Cô) có thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm GDTM cho học sinh hay không?

35 câu trả lời



Kết quả thu được ở trên cho chúng ta thấy rằng học sinh đa phần biết được sự ảnh hưởng của việc giáo dục thẩm mỹ đến việc hình thành văn hóa ứng xử của con người. Các em cũng mong muốn có nhiều hoạt động học tập để nâng cao năng lực thẩm mỹ. Tuy nhiên hiện nay, đa phần giáo viên chúng ta chưa quan tâm đến

nội dung GDTM này, hoặc nếu có thì cũng chỉ mới dừng lại ở một vài hoạt động mang tính lý thuyết. Chúng ta vì lí do nào đó mà đang dần lơ đi vai trò của việc GDTM, ta cho rằng nó chỉ quan trọng với những học sinh có năng khiếu. Giáo viên chủ nhiệm khi thấy học sinh vi phạm nề nếp, tác phong, nhuộm tóc, cư xử, nói năng không chuẩn mực chúng ta thường nghĩ ngay đến việc nhắc nhở, răn đe hoặc tìm các hình thức phạt các em. Có thể rằng chúng ta ngại đi tìm nguyên nhân, chúng ta cảm thấy không có thời gian để phân tích cho các em hiểu cái đẹp, cái chưa đẹp trong hành động của các em. Theo lối suy nghĩ đó, dần dần chúng ta làm cho các em quên đi cái đẹp đã và đang tồn tại trong cuộc sống này. Với vai trò hết sức quan trọng của mình tôi nghĩ rằng GVCN cần thật sự chú trọng, đầu tư để GDTM cho học sinh, bởi khi nhận ra cái đẹp, yêu cái đẹp thì tâm hồn và nhân cách của các em tự khắc cũng sẽ tốt lên.

2.3. Thuận lợi và khó khăn trong việc áp dụng đề tài

2.3.1. Thuận lợi

Trường THPT Phan Đăng Lưu có bề dày thành tích trên chặng đường 60 năm thành lập và phát triển, luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu cùng với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường. Tập thể hội đồng sư phạm trường đông về số lượng, say mê chuyên môn và nhiệt huyết trong sự nghiệp trồng người. Nhờ đó tôi luôn tìm được sự giúp đỡ của đồng nghiệp để hoàn thành đề tài này. Bên cạnh đó là sự giúp đỡ của Đoàn trường, ban an ninh và giáo viên bộ môn đã phối hợp đồng hành để tổ chức các hoạt động cũng như kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

Ban đại diện Hội CMHS nhà trường và các thành viên của chi hội phụ huynh lớp luôn quan tâm đồng hành cùng nhà trường và học sinh trong dạy học chính khóa cũng như trong các hoạt động ngoại khóa. Hàng tháng, đại diện hội phụ huynh cùng tham gia sinh hoạt lớp để nắm bắt tình hình, có các hình thức động viên, khen thưởng đồng thời phối hợp với GVCN phổ biến nội dung đến phụ huynh của lớp.

Đối với lớp chủ nhiệm, đa phần học sinh đều dễ gần và cũng muốn thay đổi bản thân. Có một số học sinh năng động đã phối hợp giúp đỡ tôi lan tỏa tinh thần cho các bạn trong lớp cũng như ngoài lớp.

2.3.2. Khó khăn

Khó khăn đầu tiên phải kể đến là ở trường phổ thông việc GDTM dường như đang được xem nhẹ, ở trường không có các môn học âm nhạc, mỹ thuật trong chương trình giảng dạy, các môn này chủ yếu là dành cho học sinh có năng khiếu và tự học ở nhà. Vấn đề GDTM ở môn văn học cũng chỉ là lồng ghép trong một số tiết học, vì thời lượng ít nên giáo viên chưa đề ra được các hình thức đánh giá cụ thể. Những điều đó gây khó khăn trong việc đánh giá năng lực TM của học sinh,

làm cho GV cũng như HS không thấy được tầm quan trọng của việc hình thành năng lực TM.

Một bộ phận HS chỉ đam mê mạng xã hội, chơi game online sống cuộc sống ảo trong thế giới mạng mà không muốn hoạt động, sinh hoạt tập thể ở cuộc sống thực cũng là một nguyên nhân gây khó khăn cho việc tổ chức hoạt động GDTM cho GVCN.

Hơn nữa, với xu thế hiện nay của xã hội có một số phụ huynh có tư tưởng chỉ muốn con tập trung học văn hóa, họ dường như không mấy để tâm đến phát triển năng khiếu vốn có của con. Việc xem nhẹ GDTM của phụ huynh cũng gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cũng như các hoạt động giáo dục của giáo viên.

II. Một số biện pháp GDTM để hình thành văn hóa ứng xử cho HS lớp chủ nhiệm ở trường THPT

1. Xây dựng mô hình lớp học hạnh phúc để hình thành một số quy tắc ứng xử cần có của học sinh

1.1. Tạo sự thân thiện trong các mối quan hệ ở lớp học

Khi là một GVCN lớp ở trường THPT, chúng ta phải xác định rằng HS chưa phải là người lớn nhưng cũng không còn là trẻ con, các em có khả năng nhận thức nhưng chưa thực sự chín chắn và có thể bị sai lệch nếu như không được định hướng. Tuy nhiệm vụ chính của các em là học tập, phụ thuộc vào cha mẹ về cả kinh tế lẫn tinh thần nhưng trong thời buổi hiện nay nhu cầu sử dụng tiền của các em rất lớn nên rất dễ sa vào những cám dỗ trong cuộc sống. Phải chịu áp lực về sự kỳ vọng của cha mẹ, về những yêu cầu học tập ở trên lớp, lại cộng thêm những thay đổi về giới tính, tâm lý và những nguồn giải trí vô cùng phong phú của giới trẻ, ... các em thật sự phải đối diện với nhiều vấn đề phức tạp. Hiểu được điều đó để chúng ta thấy được rằng các em đang cần được yêu thương, cần được quan tâm và chia sẻ, cần được giúp đỡ để tìm ra định hướng đúng cho bản thân. Không phải cha mẹ nào cũng hiểu được những vướng mắc mà con đang gặp phải, không phải cha mẹ nào cũng lắng nghe và tâm sự được cùng con. Lúc đó GVCN chúng ta phải đảm đương nhiệm vụ đồng hành cùng các em vượt qua những khó khăn này.

Ở lứa tuổi này, quỹ thời gian của các em chủ yếu dành cho việc học tập, sinh hoạt ở trường. Lớp học như là ngôi nhà thứ hai của các em. Vì vậy, để hình thành phẩm chất, năng lực cần có cho học sinh trước hết chúng ta cần tạo cho các em một môi trường học tập thật sự thân thiện, thoải mái. Phát triển các mối quan hệ tích cực giữa GV và HS, giữa HS với nhau cũng như giữa GV và phụ huynh mang lại nhiều lợi ích to lớn và lâu dài với cuộc sống của học sinh, cả về mặt học tập trong trường lớp và ngoài xã hội. Một HS sẽ thể hiện tốt hơn trên lớp nếu em cảm thấy được giáo viên của chúng ghi nhận, đánh giá cao và quan tâm. Tất cả chúng ta đều

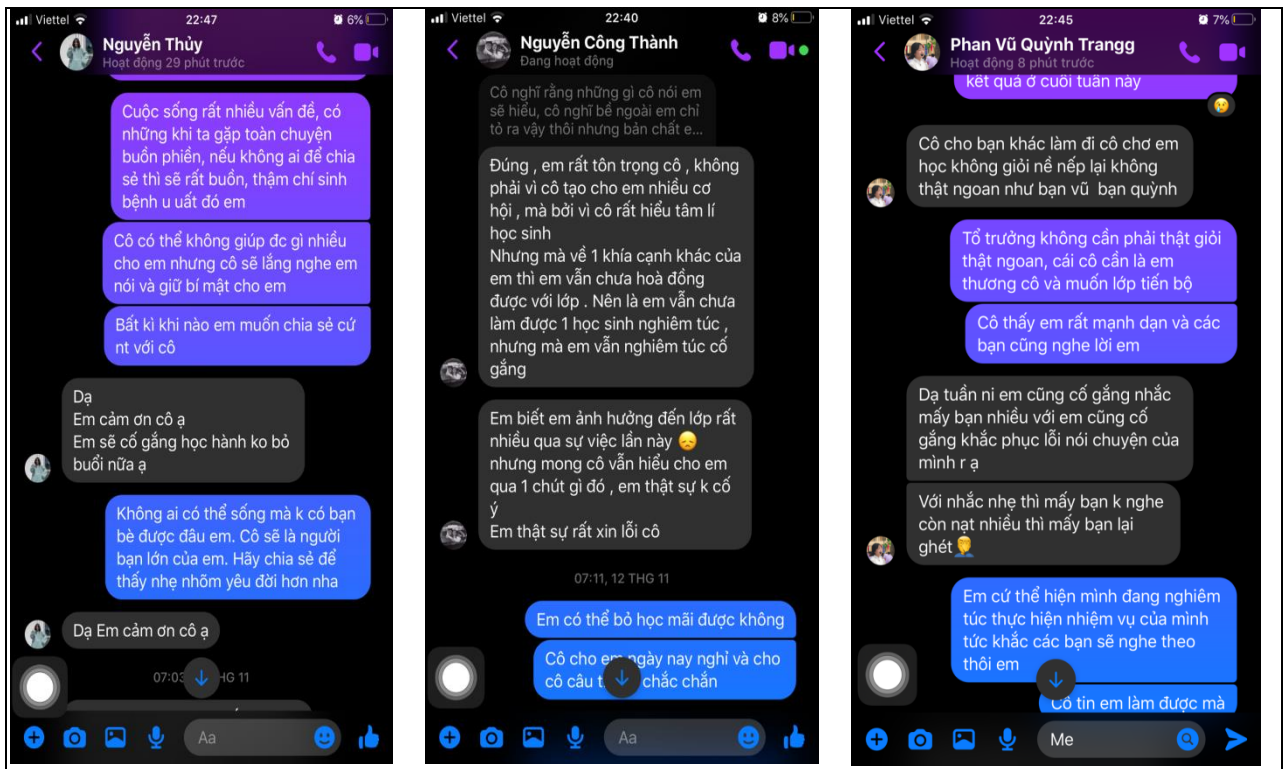
muốn được yêu thương và quan tâm, học sinh của chúng ta cũng vậy. Các em sẽ cảm thấy mình có giá trị nếu giáo viên không chỉ quan tâm tới điểm số mà cả hạnh phúc và đời sống xã hội của các em.

** Thân thiện trong mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh*

Để kết nối với HS thì nhiệm vụ đầu tiên của GVCN ngay sau khi nhận lớp là tìm hiểu thông học sinh, chúng ta có thể tìm hiểu qua nhiều nguồn thông tin khác nhau nhưng bản thân tôi đã chọn cách nói chuyện trực tiếp với học sinh. Điểm lưu ý đối với GVCN là chúng ta cần nhanh chóng nhớ tên học sinh, các em sẽ thấy được quan tâm hơn khi được thầy (cô) nhớ và gọi tên mình. Việc tìm hiểu bằng cách nói chuyện trực tiếp có thể sẽ mất nhiều thời gian hơn tuy nhiên lợi ích mà chúng ta nhận lại là một môi quan hệ tích cực và lâu dài sẽ rút ngắn khoảng cách giữa GV và HS. Chúng ta có thể đi sớm, tranh thủ các giờ ra chơi để hỏi thăm các em về địa chỉ nhà, về ngày sinh, khéo léo lôi kéo các em vào những câu chuyện về sở thích cá nhân, có thể kể cho các em nghe những câu chuyện thời học sinh của bản thân, ...Có thể thời gian đầu chỉ là một vài em, nhưng sau đó các em thấy được sự thân thiện của GVCN thì số lượng học sinh tham gia sẽ nhiều hơn. Những cuộc trò chuyện không những giúp GV thu thập được nhiều thông tin của HS mà còn giúp gắn kết tình cảm, thay vì các em cứ chú tâm vào điện thoại chơi những trò chơi vô bổ thì các em sẽ có những khoảng thời gian trò chuyện vui vẻ, thoải mái bên thầy cô, bạn bè.



Hơn nữa, sau khi trò chuyện chúng ta cũng phần nào nhận thấy được tính cách của mỗi học sinh. Qua quan sát GV sẽ biết được em nào trầm tính, ít nói em nào nhanh nhẹn, hòa đồng từ đó để chúng ta tìm cách tiếp cận học sinh. Đối với những học sinh ngại trò chuyện, không hòa đồng với bạn bè thì ngoài việc chủ động đến hỏi chuyện các em, GVCN có thể gọi điện, nhắn tin riêng thì các em sẽ dễ dàng tâm sự hơn.



Trong những giờ học chính khóa, chúng ta nên tạo bầu không khí học tập nhẹ nhàng, thoải mái bằng những hoạt động nhóm, những trò chơi học tập như: Ai nhanh hơn, Tiếp sức, Vòng quay kì diệu, Ai là triệu phú, ... Khi các em tìm thấy niềm vui, sự hứng thú trong học tập thì cũng sẽ dành tình cảm, sự tin tưởng với thầy cô của mình.



Với những hoạt động tập thể, GVCN phải luôn là người đồng hành cùng các em, không phải là ép buộc mà bằng lời nói của mình để động viên, khích lệ các em tham gia. Trong các buổi tập luyện thầy cô luôn có mặt để hướng dẫn, tập luyện cùng các em, có thể đặt chung đồng phục cùng HS để tăng tính tập thể.



Trong quá trình tìm hiểu bước đầu này, bằng những lời nói, hành động thực tế GVCN phải thể hiện cho học sinh thấy được sự gần gũi, thân thiện và tình cảm chân thành mà thầy (cô) dành cho tập thể lớp. GVCN phải thực sự là tấm gương để các em noi theo. Cái đẹp từ lời nói, từ trang phục, từ hành động của thầy cô sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cảm xúc của học sinh. Vì vậy, với vai trò là giáo viên chủ nhiệm chúng ta phải thực sự chú ý đến ngôn ngữ, đến phong cách nói chuyện; không phải lúc nào cũng cần trau chuốt, hoa mỹ nhưng lời nói ra phải nhẹ nhàng, truyền cảm và thân thiện. Khi chúng ta khen ngợi thì các em thấy được sự chân thành của lời khen, khi chúng ta phê bình thì các em nhận thấy được sự động viên, khích lệ, tin tưởng ở trong đó. Trang phục chúng ta mặc phải đẹp, vì học sinh rất muốn thầy cô của mình mặc đẹp, với nam giáo viên thì đơn giản hơn nhưng đối với giáo viên nữ chúng ta cần cẩn trọng hơn trong cách chọn trang phục. Với tôi trang phục đẹp của giáo viên phải đảm bảo sạch sẽ, được là ủi cẩn thận, kín đáo, màu sắc trang nhã, tránh các phụ kiện rườm rà đi kèm. Ngoài ra hành vi ứng xử cũng là một vấn đề mà giáo viên chúng ta cần rèn giũa. Từ bước đi, dáng ngồi, cách nói chuyện với mọi người xung quanh đều được học sinh chúng kiến hàng ngày, nó in hằn trong tâm trí của học sinh, bởi vậy nếu chúng ta muốn học sinh có văn hóa ứng xử tốt thì bản thân giáo viên chúng ta cũng phải có những hành xử đẹp, đúng chuẩn mực.

Hạnh phúc với các em đôi khi rất giản dị, một lời hỏi thăm, nhắn nhủ, động viên; một lời phê, nhận xét chính xác, chân tình; một giờ giảng hay, hấp dẫn; một phong cách giản dị, trong sáng, mực thước với trí tuệ uyên bác của thầy cô đều để lại những ấn tượng, hình ảnh đẹp sẽ theo người học suốt cuộc đời. Hạnh phúc còn là khi nỗ lực, cố gắng của các em được đền đáp, ghi nhận qua những điểm số chính xác, bằng những phần thưởng nho nhỏ động viên; là sự chân thành, hồn nhiên, trong sáng của tình bạn; là những vấn vương, rung động đầu đời của tuổi mới lớn; là khung cảnh nên thơ, trữ tình của hàng cây, ghế đá,... Những hành động đẹp, lời nói đẹp, cảnh quang đẹp của thầy cô, bè bạn, mái trường đều góp phần dệt nên xúc

cảm hạnh phúc, hân hoan trong trái tim, suy nghĩ tuổi học trò. Khi các em cảm thấy được hạnh phúc, được quan tâm, yêu thương; thấy trường học thực sự là nơi hữu ích, sẽ tạo ra sự phấn chấn, mê say trong học tập, nghiên cứu khoa học và chắc chắn rằng sẽ hình thành văn hóa ứng xử tốt để trở thành người hữu ích cho xã hội.

** Mọi quan hệ giữa học sinh và học sinh*

Giáo viên chủ nhiệm là “linh hồn” của lớp học, muốn tập thể lớp đoàn kết, vững mạnh thì GVCN phải dẫn dắt, tạo các hoạt động để gắn kết các cá nhân thành một thể thống nhất. Chúng ta vẫn biết rằng, mỗi học sinh sẽ có một cá tính riêng, hơn nữa các em ở các trường THCS từ nhiều địa phương tập trung về cùng một lớp nên sẽ rất khó khăn để có tiếng nói chung. Vì vậy không phải ngày một ngày hai mà chúng ta bắt các em phải tuân theo một khuôn khổ, tìm được tiếng nói chung ngay được mà để tạo ra mối quan hệ thân thiện, đoàn kết, đồng lòng giữa học sinh với học sinh lại phụ thuộc vào sự kiên trì, tình yêu thương, tinh thần trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm dành cho học sinh. Phải đặt lớp học trong trạng thái là một gia đình, giáo viên chủ nhiệm là cha là mẹ và học sinh là những đứa con, có như vậy chúng ta mới có thể dùng tình yêu thương để gắn kết các thành viên lại với nhau.

Tập thể nào cũng vậy, muốn đoàn kết, vững mạnh thì phải có những người lãnh đạo có năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm. Đây là nhóm học sinh sẽ thay mặt GVCN điều hành, xử lý công việc hàng ngày của lớp, là cánh tay phải đắc lực của GVCN quyết định cho sự phát triển và tiến bộ của lớp học. Do đó, sau khi tìm hiểu học sinh GV có thể nắm được tính cách, kỹ năng xử lý công việc, năng lực lãnh đạo cũng như học lực của học sinh lớp chủ nhiệm từ đó GV xây dựng tiêu chí lựa chọn ban cán sự lớp. Ở đây giáo viên chỉ là người hướng dẫn, điều hành còn các thành viên trong lớp xây dựng và thực hiện; làm như vậy thì các em sẽ tìm được tiếng nói chung, có ý thức xây dựng tập thể lớp ngày một tốt hơn.



Bên cạnh đó GVCN cần tạo ra các nhóm học tập, dựa vào kết quả học tập của năm học trước và qua quá trình tìm hiểu GV sắp xếp các học sinh học tốt trong lớp và chia nhóm. GV có thể chia theo môn hoặc chia theo số lượng nhóm, sau đó cho các học sinh khác đăng kí nhóm. Khi đăng kí nhóm GV cần chú ý ưu tiên theo nơi ở để các em thuận lợi trong việc trao đổi bài. Trong khi sắp xếp chỗ ngồi cũng sẽ sắp xếp theo nhóm để các em trao đổi, thảo luận. Mỗi nhóm sẽ bầu ra 1 nhóm trưởng, nhóm trưởng có nhiệm vụ theo dõi các thành viên của nhóm mình, phát hiện bạn nào yếu môn nào để phân công bạn giúp đỡ, trong mỗi nhóm có thể tạo ra các cặp đôi bạn cùng tiến. GVCN sẽ đưa ra các hình thức khen thưởng khi nhóm có nhiều bạn tiến bộ.



Cuối cùng, GVCN cần tạo ra nhiều hoạt động tập thể để cả lớp tham gia như giao lưu bóng đá, bóng chuyền, hoạt động tình nguyện, hoạt động trải nghiệm, ...Thời gian hoạt động cùng nhau sẽ giúp các em hiểu nhau hơn từ đó tạo được tính đoàn kết trong tập thể. Sự thân thiện, tin yêu trong tập thể sẽ mang lại sự hứng thú và những cảm xúc tích cực để các em xem lớp học như ngôi nhà thứ hai của mình, vì nhau mà cố gắng, vì tập thể mà bản thân ngày càng hoàn thiện hơn.



Hoạt động thể thao



Hoạt động tình nguyện



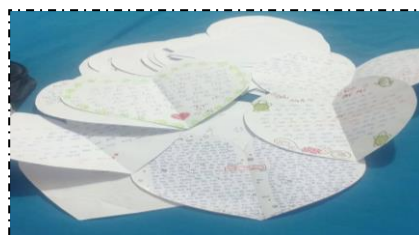
Hoạt động trải nghiệm

** Mối quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh*

Quá trình giáo dục một học sinh không chỉ đơn thuần là điểm số và lên lớp, mà đó còn là cách mà người lớn tạo dựng một môi trường học tập để giúp các em trở thành con người tốt hơn và có hiểu biết về thế giới xung quanh. Để làm được điều đó, giáo viên và phụ huynh cần có sự hỗ trợ, phối hợp và giao tiếp hiệu quả. Giáo viên sẽ không thể đạt được mục tiêu giảng dạy nếu như không có sự hỗ trợ của phụ huynh, và đương nhiên, phụ huynh cũng không thể giúp con họ trưởng thành nếu không có công việc giảng dạy của các thầy cô giáo. Để có được mối quan hệ tích cực giữa GVCN và phụ huynh thì GVCN phải tạo được sự thân thiện trong khi giao tiếp. Đầu năm học, sau khi chúng ta nói chuyện tìm hiểu thông qua

học sinh, ta phần nào cũng nắm được hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của phụ huynh. Tuy nhiên, với những GV mới nhận lớp để tạo sự thân thiện, GVCN cần dành thời gian để gọi điện cho từng phụ huynh để giới thiệu qua về bản thân cũng như hỏi thăm sức khỏe, công việc hoàn cảnh của gia đình, thông qua đó cũng nắm bắt thêm được tính cách, nề nếp giờ giấc của học sinh khi ở nhà. Trong quá trình trao đổi chúng ta phải chú ý chuyện trò thân mật, cởi mở tuy nhiên cần giữ đúng chừng mực không nên bông đùa, suồng sã. Từ đó phụ huynh có thiện cảm, có niềm tin với GVCN và không còn ngỡ ngàng khi đi họp phụ huynh cho con đầu năm.

Với các cuộc họp phụ huynh GVCN phải chuẩn bị thật kỹ càng trước ngày họp từ giấy mời, nội dung cuộc họp cũng như cơ sở vật chất, trang trí bảng... Bản thân tôi thường sẽ cho học sinh viết các bức thư gửi điều muốn nói đến bố mẹ, hoặc sẽ cho các học sinh trong tổ nhận xét lẫn nhau, hoặc chuẩn bị các video mà các con học tập sinh hoạt ở lớp, sơ đồ lớp học. Đến buổi họp phụ huynh sẽ được ngồi đúng chỗ của con mình, được giáo viên đưa tận tay những bức thư do chính con mình viết, lúc đó phụ huynh sẽ cảm nhận được tình cảm của con, mong muốn của con gửi đến bố mẹ. Cuộc họp phụ huynh không đơn thuần chỉ là cuộc họp thường lệ để báo cáo các khoản phải nộp, hay chỉ ra lỗi lầm của học sinh mà GVCN phải làm cho buổi họp phụ huynh trở thành một cuộc gặp mặt có cả niềm vui khi thấy con hăng hái học tập, có cả những giọt nước mắt xúc động khi hiểu thêm về con, và có cả những thời gian sôi nổi để thảo luận về phương pháp giáo dục rèn luyện con ở nhà. Phải làm sao cho phụ huynh thu được nhiều điều bổ ích thông qua một lần đi họp. Ở đây, GVCN cũng cần lưu ý lắng nghe những trao đổi của phụ huynh, tận tình giải đáp mọi thắc mắc cũng như hướng dẫn cho phụ huynh một số phương pháp để quản lý học sinh. Có như vậy mới tạo được sự thống nhất, đoàn kết giữa các phụ huynh và GVCN, đồng lòng, chung tay để giáo dục các em thành con ngoan, trò giỏi.



Không vội vàng kể tội học sinh ngay, có thể hỏi qua về sức khỏe, tình hình sinh hoạt của học sinh ở nhà dạo gần đây, có thể kể ra một số nét tiến bộ của các em trước sau đó mới nói đến việc phạm lỗi của các em. Làm như thế sẽ giúp phụ huynh không lâm vào tình huống khó xử, không nghĩ là cô đang chê bai con mình.

Và GV cũng nên trao đổi với phụ huynh nên tìm hiểu kỹ nguyên nhân trước khi trách phạt các em, luôn ưu tiên dùng lời nói để phân tích, giảng giải giúp các em nhận ra lỗi sai chứ không nên dùng phương pháp đòn roi làm ảnh hưởng đến tâm lý của các em.

Một tổ chức rất quan trọng mà GVCN cần trao đổi thường xuyên đó là ban đại diện cha mẹ học sinh. GVCN cần tăng cường trao đổi, hỏi ý kiến của ban đại diện để đưa ra các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho các em, hoặc đề xuất các hình thức khen thưởng khi có học sinh đạt thành tích cao, có nỗ lực vươn lên trong học tập. Thông qua ban đại diện GV có thể động viên nhiều phụ huynh cùng tham gia các giờ sinh hoạt lớp, hoặc các hoạt động trải nghiệm cùng với học sinh. Nghiên cứu chỉ ra rằng, khi cha mẹ giao tiếp với giáo viên hiệu quả và tham gia vào quá trình giáo dục con cái, các em mới có cơ hội thành công ở trường học và trong các môi trường giáo dục. Những học sinh nhận thức được sự giao tiếp thường xuyên giữa giáo viên và phụ huynh sẽ tin tưởng giáo viên hơn rất nhiều và thể hiện sự nỗ lực nhiều hơn trong quá trình học tập. Tương tự như vậy, nếu học sinh biết rằng giáo viên và cha mẹ chúng không có sự trao đổi hay hợp tác, hành vi của chúng sẽ có thiên hướng chống lại cả giáo viên và có các vấn đề về hành vi trong lớp học. Điều đó sẽ tạo ra rắc rối cho giáo viên trong quá trình dạy học.

Có thể nói, việc xây dựng niềm tin và mối quan hệ tích cực với phụ huynh sẽ có nhiều lợi ích cho sự tiến bộ của học sinh. Chính vì vậy, GVCN phải luôn coi phụ huynh là đối tác trong quá trình giáo dục, giảng dạy của mình. Sự thành công của học sinh là sự kết hợp hoàn hảo giữa giáo dục gia đình và giáo dục của nhà trường.

1.2. Xây dựng nội quy lớp học trên tinh thần dân chủ

Để đảm bảo công bằng trong công tác xếp loại hạnh kiểm cho học sinh cũng như tạo động lực phấn đấu cho các em thì GVCN phải xây dựng được nội quy riêng của lớp mình. Tuy nhiên nếu mọi quy định trong lớp đều do GVCN đặt ra yêu cầu các em thực hiện thì sẽ làm cho các em cảm thấy bị ép buộc và không tự nguyện thực hiện. Thay vào đó chúng ta nên xác định vai trò của giáo viên chủ nhiệm là định hướng - Cán bộ lớp sẽ là người triển khai, phân tích - Các thành viên của lớp sẽ thảo luận để đi đến thống nhất nội dung – Cuối cùng cả lớp sẽ cùng nhau thực hiện. Trong quá trình thực hiện sẽ có những bất cập, khó khăn thì cả lớp sẽ cùng nhau sửa đổi và hoàn thiện. Đầu tiên, GVCN sẽ định hướng cho học sinh xây dựng các nội dung cần thực hiện của học sinh khi đến lớp, những mong muốn của các em khi thực hiện công việc chung của lớp, ..., nếu vi phạm nội quy thì hình

thức phạt sẽ như thế nào. GV sẽ hướng dẫn cho các em xây dựng các hình phạt tích cực chẳng hạn, khi học sinh không học bài cũ thì phạt bằng cách trình bày lại nội dung bài học trong giờ sinh hoạt lớp hoặc là đọc một cuốn sách cho cả lớp nghe. Khi học sinh đi học muộn nhiều lần sẽ phải đi sớm làm trực nhật 1 tuần. Học sinh sử dụng điện thoại trong giờ sẽ phải tìm ra những hậu quả của việc sử dụng điện thoại không đúng cách để trình bày trước lớp... Việc xây dựng hình thức phạt sẽ do cả lớp cùng thống nhất nên khi học sinh vi phạm các em sẽ tự giác nhận lỗi và lựa chọn hình phạt cho mình để thực hiện.



1.3. Tổ chức trang trí không gian lớp học

Như chúng ta đã biết, môi trường giáo dục có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của người học sinh. Môi trường giáo dục tốt sẽ là nơi ươm mầm cho sự phát triển nhân cách tốt. Không khí lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn thân thiện là yếu tố rất quan trọng góp phần thu hút học sinh đến trường, đến lớp; góp thêm cho lớp học một luồng không khí thân thiện, thoải mái, sinh động, hăng say trong giờ học, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, để làm đẹp không gian lớp cũng là nâng cao năng lực thẩm mỹ cho học sinh, GVCN cần tạo ra các hoạt động để học sinh tham gia làm đẹp không gian lớp học. Muốn đẹp thì trước hết phải sạch, GV hãy chia các tổ theo khu vực để vệ sinh lớp cũng như khu vực xung quanh lớp học, đảm bảo phòng học lúc nào cũng sạch sẽ, thoáng và đủ ánh sáng. Tiếp theo, GV hãy cùng học sinh trao đổi để đưa ra ý tưởng trang trí phòng học, có thể trang trí lọ hoa để bàn, các cây cảnh nhỏ cạnh cửa sổ, ...trang trí bức tường cuối lớp để các em sáng tạo theo ý thích của mình. Việc trang trí sẽ được thực hiện sau các buổi học hoặc các ngày nghỉ sẽ giúp các em có thời gian thư giãn, vui chơi bổ ích hơn.



2. Đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm thông qua các chủ đề GDTM giúp hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh

Chúng ta biết rằng, để hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của học sinh thì bên cạnh các tiết học văn hóa, tiết Sinh hoạt lớp là một tiết học đóng vai trò vô cùng quan trọng. Sinh hoạt lớp là tiết học ở đó học sinh tiến hành hoạt động giáo dục, tự giáo dục và xây dựng tập thể lớp dưới sự cố vấn, hướng dẫn và chỉ đạo của giáo viên chủ nhiệm. Thông qua đó nhằm khơi dậy cho học sinh tính tích cực, chủ động sáng tạo, tinh thần hợp tác, trách nhiệm đối với bản thân, đối với tập thể, đối với cộng đồng. Hình thành củng cố và phát triển ở học sinh kỹ năng hoạt động độc lập, tự chủ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong các môi quan hệ tập thể, có nền nếp, đoàn kết gắn bó, sống có trách nhiệm với các hoạt động tập thể. Giúp các em mạnh dạn, tự tin và nhận ra những mặt mạnh của mình để các em phát huy tố chất của mình, đồng thời giúp học sinh nhận ra khuyết điểm và hướng

sửa chữa, khắc phục để từng bước hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng năng lực, đáp ứng mục tiêu giáo dục. Từ trước tới nay, tiết Sinh hoạt lớp thường theo các khâu bước cứng nhắc, học sinh thường chỉ nghe giáo viên chủ nhiệm cũng như cán bộ lớp trong giờ sinh hoạt nhận xét, thường là phê bình, nêu những khuyết điểm của học sinh nên những em mắc lỗi trong tuần rất sợ tiết Sinh hoạt lớp. Chính vì vậy mà tiết Sinh hoạt lớp chưa phát huy tác dụng giáo dục cho học sinh, gây sự nhàm chán trong các em. Học sinh tham gia tiết học một cách thụ động, chỉ ngồi nghe là chủ yếu, ít được tham gia các hoạt động. Để phát huy hết vai trò của tiết Sinh hoạt lớp, tôi nhận thấy rằng GVCN cần thiết kế lại tiết sinh hoạt để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, thông qua đó lồng ghép các nội dung giáo dục để các em tự tìm tòi và ghi nhận kiến thức, hình thành năng lực, phẩm chất cần có cho bản thân.

Hằng ngày, trong quá trình tiếp xúc với học sinh chúng ta sẽ nhận ra rất nhiều lỗi vi phạm mà các em mắc phải: từ trang phục, tóc tai, hành xử, ngôn ngữ giao tiếp, ... những lỗi nhỏ này ảnh hưởng rất lớn đến văn hóa ứng xử của học sinh. Là giáo viên chủ nhiệm chắc hẳn ai cũng sẽ có phương pháp để uốn nắn, sửa đổi cho học sinh, có thể là nhắc nhở trực tiếp, có thể là sử dụng các hình phạt theo quy định, cũng có thể có những quy chế bắt buộc các em không được phép vi phạm. Tuy nhiên, chẳng có phương pháp nào tối ưu bằng việc để các em nhận ra sai lầm và tự bản thân các em tìm cách sửa chữa. Để làm được điều đó tôi nghĩ rằng phải tổ chức các hoạt động để lồng ghép các nội dung giáo dục thích hợp. Trong quỹ thời gian không nhiều dành cho GV với công tác chủ nhiệm thì có lẽ tiết sinh hoạt lớp chính là thời gian lí tưởng để chúng ta xây dựng các nội dung GDTM để hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh.

2.1. Xây dựng kế hoạch GDTM qua các tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm

2.1.1. Xây dựng kế hoạch chung

Nếu như ở các tiết học của các bộ môn văn hóa sẽ có sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo hỗ trợ cho nội dung dạy học thì tiết sinh hoạt lớp GVCN phải căn cứ vào tình hình thực tế của lớp chủ nhiệm, căn cứ vào độ tuổi của học sinh, vào kinh nghiệm của GV, vào xu hướng của xã hội để nghiên cứu nội dung đảm bảo tính chính xác, hợp lí và thiết thực. Trong quá trình thực hiện, bản thân tôi đã tiến hành các bước như sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu

- + Giúp học sinh tìm hiểu về khái niệm cái đẹp đối với học sinh, nhận ra nét đẹp phù hợp trong trang phục, ngôn ngữ, hành động.
- + Tìm hiểu những văn hóa ứng xử cần có của học sinh.
- + Giúp học hình thành năng lực thẩm mỹ, hoàn thiện văn hóa ứng xử của học sinh.

Bước 2: Xác định hình thức

Giáo viên có thể thiết kế đa dạng các hình thức để tạo hứng thú cho tiết sinh hoạt, tuy nhiên vẫn đảm bảo học sinh lớp chủ nhiệm có thể thực hiện được trong điều kiện hoàn cảnh chủ quan và khách quan. Một số hình thức tôi thường sử dụng như: Thuyết trình; Đóng kịch; Xây dựng video; Các trò chơi đồng đội như chạy tiếp sức, nên – không nên, ...

Bước 3: Xác định nội dung

Căn cứ vào mục tiêu cần đạt của học sinh mà giáo viên xây dựng nội dung cho phù hợp, có thể xây dựng về các nội dung có thể sử dụng được cho cả khối 10,11,12 và phù hợp mọi năm học như:

- + Tìm hiểu về cách sử dụng ngôn ngữ hàng ngày.
- + Tìm hiểu về sử dụng trang phục tuổi học sinh
- + Tìm hiểu về cách ứng xử nơi công cộng.
- + Tìm hiểu về nữ công gia chánh.
- + Tìm hiểu về sức khỏe, tâm lí lứa tuổi.
- + Tìm hiểu về tình yêu quê hương đất nước.
- + Tình cảm gia đình.
- + Kế thừa và phát huy văn hóa dân tộc.
- + Tìm hiểu về các nét đẹp văn hóa quê hương .
- + Cách nhìn nhận, tiếp thu các nền văn hóa thời đại....

Bước 4: Lập khung thời gian chi tiết

Sau khi đã hoàn thành ba bước nêu trên thì cuối cùng giáo viên cần lập khung thời gian chi tiết để lên kế hoạch thực hiện. Chẳng hạn sau đây là khung thời gian của tôi khi chủ nhiệm lớp 11A13 trường THPT Phan Đăng Lưu trong năm học 2020 – 2021:

Tháng	Chủ đề	Nội dung thực hiện	Hình thành văn hóa ứng xử	Thành phần TG	Ghi chú
9/2020	Nét đẹp văn hóa của lời chào	- HS tìm hiểu về ý nghĩa của lời chào. - HS tìm hiểu chào hỏi tạo nên nét đẹp gì.	- Hình thành cho học sinh văn hóa chào hỏi, thái độ lễ phép khi gặp	GVCN; HS; HT hội phụ huynh; Khách	

		<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu ngôn ngữ, hành động đẹp cần thực hiện khi chào hỏi. - Liên hệ cách chào hỏi của 1 số nước trên thế giới. 	người lớn tuổi.	mời	
10	Trang phục đến trường	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu về đồng phục của học sinh trong nước và các nước trên thế giới. - HS tìm hiểu về ý nghĩa của việc mặc đồng phục. - HS trình bày suy nghĩ của bản thân về trang phục đẹp của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành cho HS thói quen chấp hành quy định về đồng phục. - Thực hiện trang phục phù hợp khi tham gia học tập, hoạt động ở trường. 		
11	Tri ân thầy cô	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về lịch sử ngày 20/11. - Trình bày suy nghĩ về những hành động, việc làm đẹp để tri ân thầy cô. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS biết gìn giữ và phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc. 	GVCN; HS; HT hội phụ huynh; Khách mời	
12	Phương pháp làm đẹp tuổi học trò	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu sự thay đổi của cơ thể ở độ tuổi của HS. - Tìm hiểu tác hại của mỹ phẩm đối với lứa tuổi HS. - Tìm hiểu về phương pháp ăn uống khoa học, các bài tập thể dục phù hợp với lứa tuổi, cách chăm sóc da và tóc từ thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận ra nét đẹp đơn thuần của tuổi HS. - HS có kiến thức về chăm sóc sức khỏe, tránh xa các loại mỹ phẩm chưa phù hợp. 	GVCN; HS; HT hội phụ huynh; Khách mời	

1/2021	Trang trí cho ngày Tết	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về nguồn gốc ngày Tết ở Việt Nam, ý nghĩa của việc trang trí nhà ngày Tết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm với gia đình, biết giúp đỡ bố mẹ, gắn kết tình cảm gia đình. 	GVCN; HS; HT hội phụ huynh; Khách mời	
2	Tình yêu tuổi học trò	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về kiến thức giới tính. - Trình bày suy nghĩ về việc nên hay không nên có tình yêu ở tuổi học trò, - Làm sao để đảm bảo có tình yêu tuổi học trò đẹp, hỗ trợ các em trong học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trách nhiệm với bản thân, tự giác với nhiệm vụ học tập của mình. - HS có thể điều chỉnh cảm xúc để không ảnh hưởng đến kết quả học tập. 	GVCN; HS; HT hội phụ huynh; Khách mời	
3	Vấn đề sử dụng điện thoại trong trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân của việc sử dụng điện thoại ở HS. - Trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề sử dụng điện thoại của HS hiện nay. - Nêu những thông điệp để sử dụng điện thoại đúng cách, phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS có ý thức không sử dụng điện thoại trong giờ học. - HS có trách nhiệm với các nội dung đăng tải lên mạng xã hội để không làm ảnh hưởng đến bản thân và mọi người. 	GVCN; HS; HT hội phụ huynh; Khách mời	
4	Giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. - Trình bày những việc làm của tuổi trẻ để giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành lòng yêu nước, nâng cao trách nhiệm của tuổi trẻ đối với sự phát triển của đất nước. 	GVCN; HS; HT hội phụ huynh; Khách mời	

5	Sự vô cảm của giới trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Những biểu hiện được coi là vô cảm. - Trình bày những biện pháp để khắc phục bệnh vô cảm cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thành cái nhìn đúng đắn về cuộc sống, tình yêu thương với mọi người xung quanh - Biết lên án, phê bình những hành động phi thẩm mỹ, phi đạo đức. 	GVCN; HS; HT hội phụ huynh; Khách mời	
---	------------------------	---	--	---------------------------------------	--

2.1.2. Xây dựng kế hoạch chi tiết

Từ kế hoạch GDTM của năm học đã xây dựng chúng ta sẽ xây dựng kế hoạch chi tiết cho mỗi bài học. Để xây dựng kế hoạch cho mỗi bài dạy chúng ta cần xác định được các nội dung sau:

a, Xác định mục tiêu bài học

GV cần xác định mục tiêu bài học thông qua việc trả lời các câu hỏi sau:

- HS nhận biết được nội dung gì thông qua tiết học?
- HS có ý kiến, quan điểm như thế nào về nội dung được học?
- Thông qua tiết học HS sẽ hình thành được phẩm chất năng lực nào?

Ví dụ: Khi dạy về chủ đề : “Nét đẹp văn hóa của lời chào” tôi xác định mục tiêu như sau:

- Về kiến thức: Giúp học sinh
 - + Nhận biết được ý nghĩa của lời chào.
 - + Nhận biết được hoàn cảnh chúng ta cần thực hiện chào hỏi.
 - + Nhận biết được cách chào hỏi phù hợp cho từng đối tượng.
 - + Nhận biết được văn hóa ứng xử khi thực hiện giao tiếp trong gia đình, trong nhà trường và ngoài xã hội.
- Về năng lực: Hình thành và phát triển cho học sinh
 - + Năng lực thẩm mỹ.
 - + Năng lực giao tiếp.
 - + Năng lực xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
 - + Năng lực hợp tác.

- Về phẩm chất: Hình thành và phát triển cho học sinh các phẩm chất Yêu nước, Nhân ái, Trách nhiệm.

b, Xác định phương pháp thực hiện

Các phương pháp thường được sử dụng sẽ là các phương pháp dạy học tích cực chẳng hạn:

** Phương pháp dạy học nhóm*

Đây là một trong số phương pháp dạy học tích cực được đánh giá cao hiện nay, bởi nếu giáo viên có thể tổ chức tốt sẽ góp phần thúc đẩy giúp các em học sinh phát huy tính tích cực của bản thân. Đồng thời phát triển khả năng làm việc nhóm, trách nhiệm và khả năng giao tiếp của các em.

- Quy trình thực hiện:

+ Cả lớp làm việc:

- Giới thiệu về chủ đề.
- Xác định nhiệm vụ chung cho các nhóm.
- Tạo nhóm.

+ Làm việc nhóm:

- Chọn chỗ cùng làm việc.
- Lập kế hoạch về việc cần làm.
- Đề ra các quy tắc làm việc chung.
- Giải quyết nhiệm vụ được giao.
- Chuẩn bị để báo cáo kết quả.

+ Cả lớp làm việc:

- Các nhóm lần lượt trình bày kết quả.
- Đánh giá kết quả.

** Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình*

Cũng là một trong các phương pháp dạy học được áp dụng phổ biến hiện nay. Với phương pháp này, giáo viên sẽ kể một câu chuyện có thật hoặc câu chuyện được viết dựa theo các tình huống xảy ra thực trong cuộc sống nhằm chứng minh cho một vấn đề nào đó. Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình có thể được thực hiện bằng văn bản, đoạn ghi âm hoặc video.

- Quy trình thực hiện:

+ Học sinh sẽ cùng đọc hoặc nghe, xem về một trường hợp điển hình nào đó.

- + Suy ngẫm về trường hợp điển hình.
- + Tiến hành thảo luận dựa theo sự hướng dẫn của giáo viên.

** Phương pháp giải quyết vấn đề*

Nằm trong số các phương pháp dạy học mới nhằm kích thích tính tự lực và chủ động giải quyết vấn đề của học sinh. Với phương pháp này, giáo viên sẽ đưa ra các vấn đề nhận thức mà ở đó có sự mâu thuẫn giữa những cái đã biết và chưa biết, và hướng học sinh tìm cách giải quyết.

- Quy trình thực hiện: Học sinh sẽ cùng nhau thực hiện
- + Xác định vấn đề, tình huống cần giải quyết.
- + Tìm kiếm các thông tin có liên quan đến vấn đề, tình huống.
- + Liệt kê các biện pháp để giải quyết vấn đề.
- + Phân tích và đánh giá về kết quả của các biện pháp.
- + So sánh kết quả các biện pháp.
- + Chọn biện pháp tối ưu nhất.
- + Thực hiện theo biện pháp đã chọn.
- + Rút kinh nghiệm khi giải quyết vấn đề, tình huống khác.

** Phương pháp đóng vai*

Nếu nhắc đến một số phương pháp dạy học tích cực thiên về thực hành, thì phương pháp đóng vai luôn được nhiều giáo viên áp dụng. Khi sử dụng phương pháp đóng vai, giáo viên sẽ để học sinh thực hành, diễn thử một số cách ứng xử liên quan đến một tình huống nào đó. Tuy nhiên việc diễn thử chỉ là một phần, điều quan trọng nhất vẫn là thảo luận của học sinh sau khi thực hành thử.

- Quy trình thực hiện:
- + Giáo viên đưa ra chủ đề, phân nhóm, đưa tình huống và yêu cầu phân vai cho từng nhóm. Bao gồm thời gian chuẩn bị, thời gian diễn của mỗi nhóm.
- + Các nhóm cùng nhau thảo luận.
- + Lần lượt từng nhóm diễn đóng vai.
- + Cả lớp thảo luận, đánh giá về cách diễn, cách ứng xử, ý nghĩa của các cách ứng xử.
- + Giáo viên đưa ra kết luận, định hướng cho học sinh đâu là cách ứng xử tích cực với tình huống đã đưa ra.

** Phương pháp trò chơi*

Là phương pháp dạy học mà giáo viên sẽ tổ chức cho các em học sinh tìm hiểu về một vấn đề nào đó thông qua chơi trò chơi. Và phương pháp này thuộc danh sách các phương pháp dạy học mới giúp tăng sự kích thích, hứng thú tìm hiểu vấn đề của học sinh.

- Quy trình thực hiện:

+ Giáo viên phổ biến về trò chơi bao gồm tên, nội dung và quy tắc chơi.

+ Tiến hành chơi thử (nếu thấy cần thiết).

+ Cho học sinh bắt đầu chơi trò chơi.

+ Đánh giá khi trò chơi kết thúc.

+ Cùng thảo luận về ý nghĩa của trò chơi.

* *Dạy học theo dự án (Phương pháp dự án)*

Là phương pháp dạy học mà học sinh cần phải thực hiện một nhiệm vụ học tập gắn liền với thực tiễn và có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Nhiệm vụ học tập này đòi hỏi người học có tính tự lực cao, khi phải đảm nhiệm mọi công đoạn gồm lập kế hoạch, thực hiện dự án và đánh giá kết quả của dự án. Phương pháp này được dạy theo hình thức chia nhóm.

- Quy trình thực hiện:

+ Bước 1: Lập kế hoạch

- Xác định chủ đề.
- Xây dựng tiêu chủ đề.
- Lập kế hoạch về nhiệm vụ học tập.

+ Bước 2: Thực hiện dự án

- Tìm kiếm thông tin.
- Tiến hành điều tra.
- Thảo luận với các thành viên ở trong nhóm.
- Nhờ giáo viên hướng dẫn.

+ Bước 3: Tổng hợp kết quả.

- Tổng hợp về các kết quả tìm được.
- Xây dựng về sản phẩm.
- Trình bày kết quả tìm được.
- Phản ánh lại kết quả của quá trình học tập.

Vẫn còn nhiều phương pháp giáo dục tích cực mà giáo viên có thể áp dụng, dựa vào khả năng bao quát của GV và đặc điểm của HS mà chúng ta tìm ra phương pháp dạy học thích hợp cho từng nội dung giáo dục. Trong quá trình thực hiện GVCN có thể đan xen nhiều phương pháp để tránh tình trạng nhàm chán cho HS và cũng có thể thay đổi quy trình thực hiện để làm sao đó HS có thể tiếp nhận một cách đơn giản và hiệu quả nhất.

c, Xác định nhiệm vụ cần chuyển giao cho HS

Để thực hiện mục đích thông qua hoạt động để hình thành kiến thức cho học sinh thì GV phải chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS thực hiện. Có 3 thời điểm mà GV cần chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS là trước, trong và sau tiết học.

- Với nhiệm vụ giao cho HS trước tiết học GV cần lưu ý những vấn đề sau:

+ GV chia nhóm HS để mỗi nhóm sẽ thực hiện một nhiệm vụ độc lập tạo nên sự đa dạng của tiết học.

+ Nhiệm vụ giao cho học sinh có thể không cần yêu cầu về hình thức thể hiện nhưng phải được giới hạn thời gian trình bày.

+ Xây dựng hình thức đánh giá và phổ biến cho học sinh các nội dung đánh giá chẳng hạn như đánh giá về: Sự tham gia của các thành viên trong nhóm; Mức độ sáng tạo, phù hợp của sản phẩm so với nhiệm vụ được giao; Các công cụ hỗ trợ cho sản phẩm, Hình thức trình bày sản phẩm, ...

Ví dụ: Trước khi dạy về chủ đề “Trang phục đến trường” GV giao nhiệm vụ cho 4 nhóm học sinh như sau:

PHIẾU HỌC TẬP

1. Nội dung

Các nhóm học sinh hãy xây dựng một sản phẩm giáo dục có nội dung sau:

Nhóm 1, nhóm 3: Trình bày về trang phục phổ biến của học sinh các trường THPT trong nước và một số nước lân cận.

Nhóm 2, nhóm 4: Trình bày ý nghĩa của việc mặc đồng phục học sinh.

2. Yêu cầu

- Về hình thức: thiết kế đa dạng hình thức video, kịch, thuyết trình, ...

- Về thời gian: 5 – 7 phút.

- Đảm bảo nội dung đa dạng, chính xác; Thể hiện được sự hợp tác của cả nhóm, khả năng thuyết trình của thành viên trình bày, có sự đầu tư về hình thức và công nghệ hỗ trợ.

- Với nhiệm vụ giao cho HS trong tiết học GV cần lưu ý những vấn đề sau:

+ Thời gian thực hiện nhiệm vụ.

+ Khả năng hoàn thành nhiệm vụ của học sinh trong thời gian được giao.

+ Tạo hứng thú để học sinh có mong muốn thực hiện nhiệm vụ.

+ Quá trình tổ chức dạy học, GV luôn đảm bảo vai trò là người tổ chức, hướng dẫn học sinh học tập; tạo điều kiện cho học sinh được nhận xét, đánh giá và tổ chức cho học sinh nhận xét đánh giá sản phẩm của bản thân, của bạn/nhóm bạn (nhận xét, đánh giá bài làm của nhau); thông qua hoạt động đánh giá để hỗ trợ học sinh, điều chỉnh tổ chức dạy học đảm bảo thuận lợi cho học sinh học tập và đạt các yêu cầu cần đạt đã đề ra.

Ví dụ 1: Trong tiết học về chủ đề “Trang phục đến trường” tôi chuyển giao cho HS những nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1: Chọn 2 nhóm trình bày sản phẩm đã được giao trước khi đến lớp - Thời gian 15ph

Nhiệm vụ 2: Thực hiện đánh giá sản phẩm - Thời gian 5ph.

Nhiệm vụ 3: Tham gia trò chơi để tìm hiểu nguyên nhân HS vi phạm về đồng phục khi đến trường - Thời gian 10ph.

Nhiệm vụ 3: Viết thông điệp cần lan tỏa - Thời gian 10ph.

Ví dụ 2: Trong tiết học về chủ đề “Tình yêu tuổi học trò” tôi chuyển giao cho HS những nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1: Tìm từ khóa trong trò chơi – (Thời gian 5 phút).

Nhiệm vụ 2: Tổ chức 2 nhóm tranh luận “Nên” - “Không nên” yêu ở tuổi học sinh (Thời gian 15ph).

Nhiệm vụ 3: Thảo luận, trình bày những biện pháp để tình yêu tuổi học trò giữ được sự trong sáng. (Thời gian 10ph)

- Với nhiệm vụ giao cho HS sau tiết học GV cần lưu ý những vấn đề sau:

+ Đối với các nhóm hoạt động còn dang dở: Tiếp tục về nhà nghiên cứu, tìm hiểu vấn đề chưa xong trên lớp, gợi ý các em thực hiện ở nhà... và vận dụng vào thực tiễn. Yêu cầu các em báo cáo kết quả thực hiện ở nhà thông qua các sản phẩm học tập.

+ Đối với các nhóm đã thực hiện xong: Cần giao nhiệm vụ cho các em tiếp tục vận dụng thực tiễn, đề xuất các phương án khác đã có trong bài học. Yêu cầu các em báo cáo kết quả thực hiện ở nhà thông qua các sản phẩm học tập.

+ Không nên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh bằng những câu hỏi, bài tập có tính chất học thuộc lòng máy móc, mà nên lựa chọn những tình huống, nhiệm vụ học tập bổ ích liên quan đến thực tiễn đời sống các em phải hợp tác với cộng đồng để tìm tòi, khám phá.

Ví dụ: Sau tiết chủ đề “Tri ân thầy cô” tôi giao nhiệm vụ học sinh thiết kế thiệp tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.



2.2. Tiến trình tổ chức hoạt động GDTM trong tiết sinh hoạt lớp

2.2.1. Hoạt động khởi động

Hoạt động Khởi động trong giờ dạy có một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động trên lớp giúp HS định hướng nội dung bài học, bước đầu giải quyết vấn đề đặt ra trong bài học. Nếu tổ chức tốt hoạt động Khởi động một cách đa dạng, linh hoạt thì sẽ tạo hứng thú học tập, giúp các em chủ động khám phá cái đẹp của ngôn từ, cảm xúc và giá trị tư tưởng của mỗi bài học, phát triển tốt các năng lực và phẩm chất cần có của học sinh. Ở đây chúng ta đang thực hiện các hoạt động GDTM cho học sinh nên khi xây dựng hoạt động Khởi động GV cần chú ý ưu tiên tập trung tác động mạnh vào cảm xúc của học sinh, giúp cho các em tiếp cận đến những cái đẹp, những hành động đẹp trong cuộc sống. Các hình thức tổ chức có thể là một bản nhạc nhẹ nhàng, âm áp; là một ca khúc mang khí thế hào hùng của dân tộc; là một video về tấm gương điển hình trong cuộc sống; cũng có thể là một trò chơi mang tính đồng đội.... Bên cạnh đó chúng ta cũng cần xen kẽ những hoạt động chứa những hình ảnh, hành động phi thẩm mỹ trong đó. Với cách khởi động này thì chúng ta nên sử dụng phương pháp trình chiếu video tình huống hoặc phương pháp đóng vai.... Ở đây GV cần lưu ý trước khi vào tiết sinh hoạt GV hướng dẫn cho HS sắp xếp bàn ghế sao cho vừa tạo tính thẩm mỹ, vừa tạo được không gian thoải mái, thuận tiện cho học sinh hoạt động. Bên

cạnh đó GV cần lưu ý đây là hoạt động dẫn dắt vào nội dung bài học nên GV cũng cần chọn phương thức tổ chức hợp lí để tạo nên mạch logic cho bài dạy.

Ví dụ: Phần trình diễn đàn hát của học sinh hoặc tổ chức hát theo nhóm



2.2.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Sau khi lớp học đã ổn định, các em đã có tinh thần thoải mái, vui vẻ thì GV tiếp tục cho học sinh hoạt động để triển khai nội dung của bài dạy. Ở hoạt động này GV lưu ý cần trao quyền cho học sinh, trao quyền cho cán bộ lớp điều khiển hoạt động của học sinh, trao quyền cho học sinh thể hiện sản phẩm của mình và trao quyền cho học sinh đánh giá sản phẩm của nhau. GV chỉ đóng vai trò là người định hướng và tổng kết, chuẩn hóa lại kiến thức sau khi học sinh hoàn thành các hoạt động của mình.

Ví dụ: Học sinh dẫn trò chơi “Vòng quay may mắn” để tìm hiểu những biểu hiện và nguyên nhân dẫn đến sự vô cảm trong chủ đề “Sự vô cảm của giới trẻ” .



2.2.3. Hoạt động luyện tập

Sau khi các em đã nhận định được các khái niệm, quan điểm của nội dung bài học GV phải tổ chức các hoạt động để các em vận dụng nội dung đó vào giải quyết các tình huống thực tế cũng có thể là xử lý các câu hỏi tình huống hoặc trình bày những cảm xúc của bản thân về những điều mà các em chưa làm đúng, ...Trong quá trình thực hiện GV luôn luôn phải chú ý đến mạch cảm xúc của tiết dạy, có những hoạt động cần sự vui tươi sôi động nhưng cũng có những hoạt động cần sự nhẹ nhàng, lắng đọng. Thông thường ở phần luyện tập này là phần cảm nhận của HS nên GV chú ý cần có nhạc nền nhẹ nhàng, trầm lắng để khơi dậy cảm xúc thật của HS.

Ví dụ: Khi học chủ đề “Sự vô cảm của giới trẻ” học sinh luyện tập thông qua diễn kịch về nội dung: “Học sinh A đang đi học thì bị 1 nhóm thanh niên chặn đầu và đánh đập, bị thương rất nặng. Những HS khác chứng kiến nhưng không một ai giúp đỡ mà chỉ dùng điện thoại để quay phim chụp ảnh. Sự vô cảm của các bạn trẻ đến như Diêm Vương cũng thấy phẫn nộ và xuất hiện dạy cho các bạn học sinh về tình người.”



2.2.4. Hoạt động vận dụng

Khi xây dựng kế hoạch dạy học GV cần thiết kế thời gian phù hợp để còn lại khoảng 5 đến 7 phút cuối giờ chúng ta sẽ giao nhiệm vụ cho học sinh vận dụng các nội dung đã học vào thực tiễn cuộc sống. Hoạt động này có thể thực hiện nhanh trên lớp bằng việc cho các em nêu ra các thông điệp và định hướng phương pháp lan tỏa thông điệp đến mọi người; GV cũng có thể giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện sản phẩm vận dụng cụ thể để giáo viên đánh giá.

Ví dụ: Sau khi học xong chủ đề “Sự vô cảm của giới trẻ” học sinh vận dụng vào việc làm tình nguyện tại Chùa Chí Linh ở xã Xuân Thành.



3. Tạo sân chơi lành mạnh bằng việc hình thành các CLB nghệ thuật

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của xã hội, công nghệ thông tin nói chung, các trang mạng xã hội nói riêng, nhất là Internet phát triển rất mạnh, nó đã và đang ảnh hưởng rất lớn (cả tích cực và tiêu cực) đến mọi hoạt động và sinh hoạt của con người, nhất là giới trẻ. Với đặc điểm nổi trội là tính kết nối nhanh, chia sẻ rộng, chỉ cần một chiếc điện thoại hay một máy tính kết nối Internet, chúng ta có thể truy cập và tham gia vào rất nhiều trang mạng như: Facebook, Zalo, Youtube, Twitter... trong đó, phổ biến nhất là Facebook. Đặc điểm nổi trội của các trang mạng xã hội là thông tin nhanh, nhiều, nhưng bị trộn lẫn giữa những thông tin tốt với thông tin xấu, thiếu tính định hướng thông tin, tư tưởng, không ai phải chịu trách nhiệm, không ai kiểm chứng. Điều đáng quan tâm lo ngại nhất hiện nay là nhiều thông tin trên mạng xã hội hàm chứa nội dung xấu độc, dụ dỗ, lôi kéo người tham gia như: phim ảnh khiêu dâm, lối sống trụy lạc, kích động bạo lực, khiêu khích chiến tranh, chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo... Mạng xã hội là thế giới ảo, nhưng những hệ lụy mà nó mang lại cho cư dân mạng lại không ảo chút nào. Không chỉ khiến cho người sử dụng, nhất là đối tượng thanh thiếu niên dễ mắc hội chứng nghiện; thế giới ảo còn đánh cắp cả tuổi xuân và tương lai của các em. Ở độ tuổi các em, nhân cách đang dần được hình thành, các em vẫn còn trong ‘tuổi ăn tuổi chơi’, chưa có được những suy nghĩ chín chắn. Do đó, các em chưa nhận thức được đầy đủ những tác hại, những hậu quả do nghiện MXH. Nhiều em chìm đắm trong thế giới ảo mà quên đi thực tại. Các em mải mê với game online, đắm chìm trong không gian ảo của MXH. Các em quay cuồng với trào lưu check in ở những nơi sang chảnh, “show” hàng hiệu đắt tiền... dù trong nhiều trường hợp, đó là những thứ đi mượn, đi thuê, hoặc được dựng lên. Các em quên mất ở độ tuổi của mình, học tập vẫn là công việc quan trọng nhất.

Qua thực tế cho thấy các mô hình, câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm là một trong những hoạt động trải nghiệm sáng tạo đầy thú vị. Khi tham gia hoạt động, ngoài mục tiêu rèn luyện bản thân, nâng cao kỹ năng, học sinh còn được định hướng, trải nghiệm các nội dung học tập để phát triển năng khiếu. Khi các em có cơ hội thể hiện bản thân thì những năng lực, sở trường tiềm ẩn sẽ được đánh thức, câu lạc bộ chính là nơi nuôi dưỡng, “chắp cánh” cho những ước mơ, đam mê của những học sinh. Vì vậy, để giúp học sinh không trở nên “nghiện” game online và mạng xã hội thì GVCN nên tạo ra các CLB nghệ thuật cho học sinh lớp chủ nhiệm của mình, vừa GDTM cũng là giúp các em có sân chơi lành mạnh tăng cường sức khỏe, phát huy sở trường năng khiếu vốn có, hình thành văn hóa ứng xử của bản thân HS.

3.1. Xây dựng tiêu chí phân nhóm học sinh

Việc phân nhóm học sinh vào các CLB nên dựa trên các tiêu chí sau

- Về tinh thần tự nguyện của học sinh: Các em sẽ tự nguyện đăng kí vào CLB mà các em có năng khiếu.

- Về sở thích của học sinh: Những HS có cùng sở thích hoặc thích các bộ môn có liên hệ với nhau thì được phân cùng nhóm (chẳng hạn: Nhạc cụ - Hát – Múa, Kiến trúc – Hội họa – Nhiếp ảnh, ...).

- Về thời gian sinh hoạt: Vì cùng chung 1 lớp nên thời gian sinh hoạt CLB sẽ tương đối dễ sắp xếp, tuy nhiên cũng cần lưu ý HS sắp xếp thời gian hợp lí để không ảnh hưởng đến thời gian sinh hoạt của gia đình.

- Về sự ủng hộ của phụ huynh: Trong các buổi hội nghị phụ huynh GV cần triển khai nội dung để lấy ý kiến của phụ huynh. Khi chúng ta phân tích những lợi ích mà CLB mang lại thì chắc chắn rằng phụ huynh sẽ ủng hộ nhiệt tình. Một số trường hợp phụ huynh không đồng ý vì chỉ muốn con tập trung vào việc học thì GV cần gặp riêng HS và phụ huynh đó để HS nói ra nguyện vọng của bản thân, sự quyết tâm của HS để không ảnh hưởng tới việc học tập. Nếu có thể GV dẫn chứng một số trường hợp đã tiến bộ và có những thành tích cao sau khi tham gia CLB.

Tôi đã tiến hành điều tra với mẫu phiếu khảo sát như sau:

Phiếu khảo sát HS về việc thành lập câu lạc bộ nghệ thuật

Họ và tên:

A. Em hãy trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ô trống có câu trả lời phù hợp với bản thân.

Nội dung câu hỏi	Có	Không	Đã tham gia	Chưa tham gia
1. Em đã tham gia 1 CLB nào chưa?				

2. Em có thích tham gia 1 CLB nghệ thuật hay không?				
3. Nếu được tham gia vào CLB mà em yêu thích em có thể sắp xếp thời gian hợp lí được hay không?				
4. Em có được sự cho phép của phụ huynh để tham gia CLB mà em yêu thích hay không?				

B. Em hãy đánh dấu X vào bộ môn nghệ thuật mà em muốn đăng kí tham gia.

Bộ môn nghệ thuật	Lựa chọn
1. Nhạc cụ.	
2. Hát	
3. Múa.	
4. Nhảy hiện đại.	
5. Hội họa.	
6. Nhiếp ảnh.	
7. Kiến trúc và trang trí	

3.2. Tổ chức, hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB

Dựa vào kết quả khảo sát, GV thực hiện phân nhóm và tiến hành họp CLB để thực hiện những công việc sau:

- Chọn HS điều hành: Để CLB được sinh hoạt thường xuyên và có tác dụng nhất định thì cần có 1 HS chịu trách nhiệm điều hành, lên lịch sinh hoạt cũng như liên lạc với các thành viên của CLB. GV cho nhóm thảo luận thống nhất để tìm ra HS phù hợp.

- Đặt tên cho CLB: Vừa thể hiện tính cách của các thành viên của CLB vừa thể hiện được mong muốn của các em nên việc đặt tên nhóm là vô cùng quan trọng.

- Thống nhất nội quy của CLB: Vì việc tham gia vào CLB là tự nguyện nên để không làm ảnh hưởng đến việc sinh hoạt nhóm cần có nội quy cụ thể về thời gian sinh hoạt, địa điểm sinh hoạt, ..

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể: GV cho HS thảo luận thống nhất mục đích, nội dung và hình thức sinh hoạt soạn thành văn bản và phổ biến để các thành viên thực hiện.

Ví dụ: Năm học 2020 - 2021 lớp 11A13 tôi chủ nhiệm thành lập được 3 CLB như sau:

* CLB Hội tụ đam mê - gồm 14 HS yêu thích Đàn Ghi ta, hát, múa dân gian, sinh hoạt 1 tháng 2 lần vào chiều chủ nhật.



* CLB Star - gồm có 11 HD yêu thích bộ môn nhảy hiện đại, sinh hoạt 1 tháng 2 lần thời gian sẽ được nhóm trưởng thông báo trước.



* CLB Những chuyên đi - gồm có 12HS yêu thích nhiếp ảnh, hội họa, sinh hoạt 1 tháng 1 lần.



3.3. Tổ chức đánh giá sản phẩm của học sinh

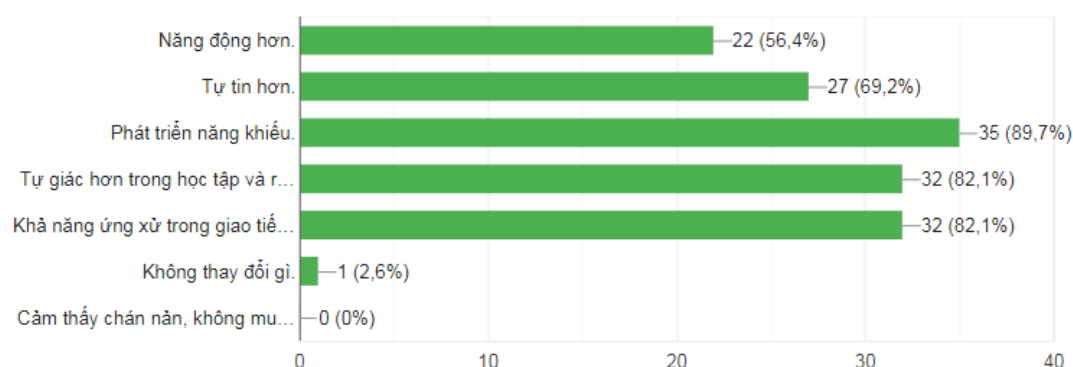
Dựa vào bản kế hoạch hoạt động của CLB mà giáo viên sắp xếp thời gian để HS trình bày sản phẩm. GV có thể cho HS trình bày trực tiếp ở tiết sinh hoạt lớp trong điều kiện cho phép hoặc HS trình chiếu video sản phẩm của CLB, hoặc có thể đánh thông qua các sản phẩm trình diễn ở các cuộc thi mà nhà trường tổ chức. GV thực hiện đánh giá theo quy trình như sau:

- Các thành viên của CLB đánh giá về những kết quả mà bản thân đã đạt được sau khi tham gia CLB.

Ví dụ: Tôi đã cho các em hoàn thành khảo sát và thu được bảng thống kê sau

Em thấy sau quá trình học tập và hoạt động bản thân em thay đổi như thế nào?

39 câu trả lời



- Đánh giá của các thành viên trong lớp: có thể dùng thẻ cho điểm tạo không khí vui vẻ cho học sinh, các thành viên trong lớp có vai trò giống như ban khảo. Sau đó thư kí sẽ tổng hợp điểm để có kết quả cho từng CLB.

- GV đánh giá: Việc thực hiện đánh giá với mục đích tạo động lực để các em luyện tập phát triển năng khiếu, sở trường của bản thân, không mang tính chất phê bình, đánh giá khuyết điểm của học sinh. Vì vậy GV lưu ý tổ chức lồng ghép sao cho tạo bầu không khí vui vẻ, hứng khởi để học sinh tiếp tục có mong muốn được hoàn thiện bản thân. Sau mỗi lần học sinh trình bày sản phẩm GV cần phối hợp với Hội cha mẹ học sinh để có những phần quà khích lệ tinh thần cho học sinh.

Bên cạnh đó GV cần giao nhiệm vụ cho các CLB thực hiện các hoạt động của lớp, ví dụ CLB Hội họa sẽ phụ trách vẽ bảng tin cho nhà trường, trang trí lớp; CLB nhạc cụ, nhảy, múa hát sẽ phụ trách văn nghệ của lớp... để các em thấy được sự ghi nhận của GVCN và tập thể lớp từ đó sẽ nỗ lực hơn nữa để nâng cao năng lực bản thân.

4. Phối hợp với gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội để khuyến khích học sinh phát huy lan tỏa

Nhắc đến việc giáo dục và đào tạo con người, chúng ta thường nghĩ đến vai trò của các nhà trường, các cơ sở giáo dục. Trên thực tế, để đào tạo ra những con

người phát triển toàn diện cả đức - trí - thể - mỹ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường thì không chỉ có vai trò của nhà trường, mà còn rất cần sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ của gia đình và toàn xã hội. Đó là ba môi trường giáo dục quan trọng tạo thành thể “chân kiềng” vững chắc để cùng giáo dục, hình thành nhân cách và vun đắp sự trưởng thành của một con người. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT tiếp tục khẳng định quan điểm: “Phát triển GD&ĐT là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”. Vì vậy để hoạt động GDTM thật sự thành công và được lan tỏa rộng rãi thì GVCN cần phải phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội để tạo có được những hoạt động ngoại khóa giúp học sinh được thể hiện năng lực của mình.

* *Về phía gia đình*, GVCN thông qua các buổi họp phụ huynh phải thể hiện được vai trò, ý nghĩa của hoạt động GDTM. GV phối hợp với phụ huynh để động viên, tạo điều kiện cho học sinh tham gia trải nghiệm, theo đuổi đam mê nghệ thuật. GV cũng cần phối hợp với phụ huynh dành những phần quà khích lệ tinh thần để các em tiếp tục cố gắng.

* *Về phía nhà trường*, GVCN tham mưu với Ban giám hiệu, Đoàn trường và các GV bộ môn tạo điều kiện tổ chức cho HS tham gia buổi sinh hoạt ngoại khóa để lan tỏa các giá trị thẩm mỹ đến học sinh toàn trường. Các hoạt động có thể diễn ra trong tiết chào cờ toàn trường; các dịp sinh hoạt thanh niên; các ngày lễ, hội, ... Sự quan tâm, phối hợp của nhà trường sẽ giúp học sinh tự tin, phát huy được năng lực đứng trước đám đông, nâng cao năng lực giao tiếp và năng lực hoạt động xã hội.

* *Về phía xã hội*, GVCN có thể liên hệ với các tổ chức như Đoàn thanh niên địa phương, CLB nghệ thuật ở địa phương, Hội Phật giáo trên địa bàn, ... để phối hợp giúp HS có những trải nghiệm về văn hóa nghệ thuật ở địa phương; về những kiến trúc hội họa cổ trong đền, chùa, ... Thông qua đó các em sẽ có những cảm nhận về cái đẹp mà nghệ thuật mang lại để góp sức mình vào những hoạt động có ích trong cuộc sống.

III. Giáo án minh họa

(Xem phụ lục)

IV. Hiệu quả của đề tài

1. Phạm vi ứng dụng

Đề tài “*Một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ để hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT*” được tôi và một số đồng nghiệp ứng

dụng tại hai trường THPT Hoàng Mai 2 và trường THPT Phan Đăng Lưu kể từ năm học 2019-2020 đến nay. Khi ứng dụng đề tài, giáo viên đã tiến hành thuận lợi, đảm bảo đúng nguyên tắc và phương pháp giáo dục; học sinh tham gia tích cực, có hiệu quả làm thay đổi văn hóa ứng xử của học sinh theo chiều hướng tích cực. Đề tài có thể áp dụng rộng rãi cho GVCN ở các trường THPT.

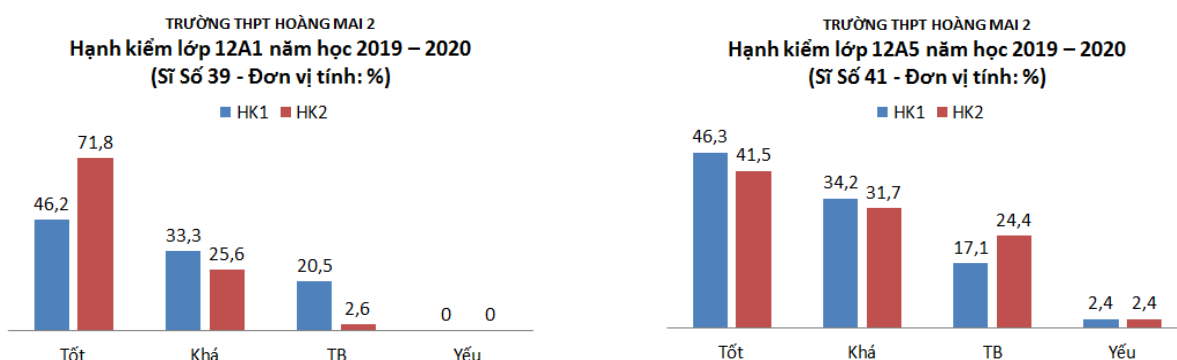
2. Mức độ vận dụng

Đề tài được triển khai cho học sinh cả 3 khối 10, 11, 12 với các mức độ khác nhau từ các nội dung đơn giản áp dụng cho tiết sinh hoạt lớp đến các nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp, cũng có thể áp dụng cho các dự án học tập trải nghiệm, các chủ đề ngoại khóa về kỹ năng sống, giáo dục giới tính, giáo dục hướng nghiệp,

3. Hiệu quả

3.1. Khảo sát

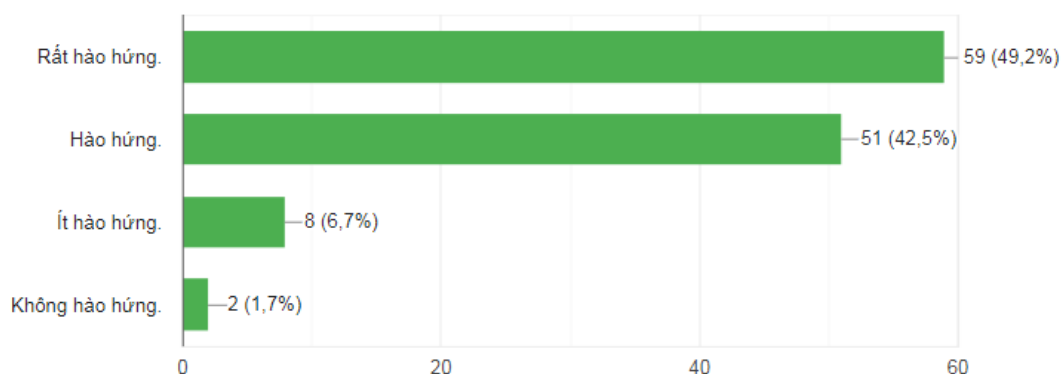
Học kì 2 năm học 2019 – 2020 tôi tiến hành thực nghiệm đề tài tại lớp 12A1 ở trường THPT Hoàng Mai 2 so sánh với lớp đối chứng 12A5 không sử dụng biện pháp của đề tài, cuối năm học khi so sánh về kết quả hạnh kiểm của học sinh tôi thu được số liệu sau:



Năm học 2020 – 2021 tôi và một số đồng nghiệp tiến hành chọn một số chủ đề tiến hành dạy thực nghiệm ở 15 lớp tại trường THPT Phan Đăng Lưu. Sau tiết dạy tôi tiến hành khảo sát 120 học sinh và 14 GV thu được kết quả như sau

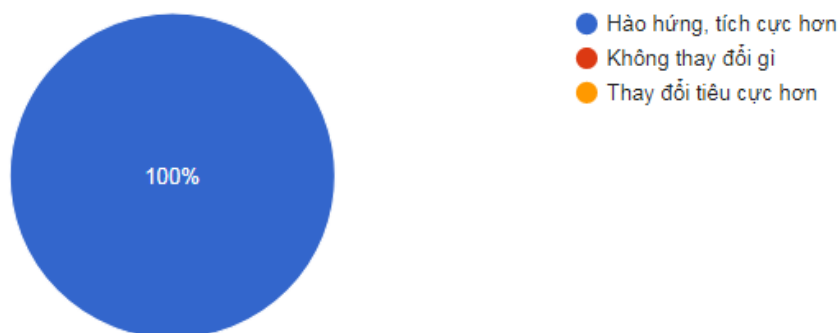
Em cảm thấy thế nào khi GVCN thay đổi hình thức sinh hoạt lớp vào cuối tuần?

120 câu trả lời



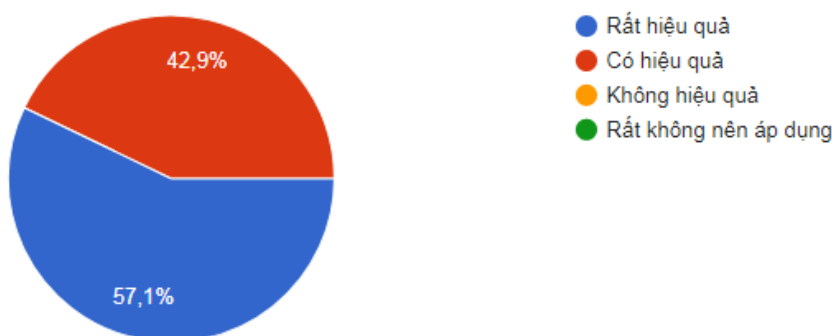
1. Trong tiết sinh hoạt theo chủ đề Giáo dục thẩm mỹ, thầy (cô) nhận thấy học sinh thay đổi như thế nào?

14 câu trả lời



2. Thầy (cô) đánh giá như thế nào về mức độ hiệu quả sau các tiết sinh hoạt theo chủ đề mà thầy (cô) đã thực hiện?

14 câu trả lời



3.2. Phân tích kết quả khảo sát

- Về phía học sinh

Qua số liệu thống kê được tôi thấy rằng với việc áp dụng các biện pháp GDTM như trên, HS lớp chủ nhiệm rất hứng thú với nội dung này và thông qua hoạt động giúp các em hình thành và phát triển được những tình cảm thẩm mỹ trong quá trình cảm thụ và lĩnh hội cái đẹp trong nghệ thuật, trong tự nhiên, trong các mối quan hệ xã hội, tạo được hứng thú đối với các khía cạnh thẩm mỹ của hiện thực, cảm nhận và hiểu biết được cái đẹp trong những biểu hiện đa dạng của nó. Giúp các em có những quan niệm, chuẩn mực, niềm tin thẩm mỹ, phát triển năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ, hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn cũng như hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng đem cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Không những thế còn giúp các em có thái độ không khoan nhượng đối với những cái xấu xa, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, trong hành vi ứng xử, trong hình dáng, trang phục cũng như đối với những cái phi thẩm mỹ trong các tác phẩm nghệ thuật.

- Về phía giáo viên

Một số GV khi được tôi chia sẻ về biện pháp GDTM đều rất ủng hộ và thực hiện áp dụng trong công tác chủ nhiệm. Sau khi áp dụng các GV đều đánh giá cao hiệu quả của biện pháp trong việc hình thành năng lực ứng xử của học sinh, giúp nâng cao hạnh kiểm của học sinh lớp chủ nhiệm; giúp giáo viên có niềm vui, động lực tích cực trong hoạt động giáo dục học sinh.

Như vậy từ kết quả trên chúng ta thấy GDTM là một bộ phận quan trọng của nền giáo dục phổ thông, đó là quá trình hoạt động chung của GV và HS nhằm hình thành và phát triển ở HS những quan hệ thẩm mỹ đúng đắn với hiện thực bằng cách thông qua các phương tiện thẩm mỹ, đặc biệt là phương tiện nghệ thuật nhằm góp phần phát triển nhân cách toàn diện hài hòa cho HS. Sau một thời gian thực hiện biện pháp chúng ta nhận thấy được sự tiến bộ trong học tập, trong rèn luyện cũng như trong ứng xử hàng ngày của HS; nhận thấy được sự hứng khởi, nhiệt tình và niềm vui của mỗi GVCN. Với những kết quả đó, tôi có thể khẳng định đề tài: “*Một số biện pháp giáo dục thẩm mỹ để hình thành văn hóa ứng xử cho học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT*” đã thực sự góp phần vào việc đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Những kết quả đạt được

Tuy mới áp dụng đề tài vào hai khóa mà tôi chủ nhiệm nhưng tôi đã thu được kết quả như sau:

Dẫn dắt lớp 12A1 tại trường THPT Hoàng Mai 2 đạt danh hiệu lớp *Tiên tiến Xuất sắc* của nhà trường, luôn đi đầu trong mọi hoạt động văn nghệ, thể thao. Lớp xếp thứ nhất văn nghệ toàn trường trong Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tuy là khóa đầu tiên của ngôi trường mới thành lập nhưng các em đã có được thành tích cao trong cuộc thi THPT Quốc Gia với 25/39 HS đậu vào các trường Đại học, 15/39 HS đạt điểm thi đại học từ 20 điểm trở lên, có em Lê Thị Vân (27,5 điểm- Trường DH Y Dược Huế) và Vũ Minh Hòa (đạt 27,75 điểm – Trường Sĩ quan Lục Quân I). Hơn nữa em Vũ Minh Hòa được kết nạp là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam tại trường THPT Hoàng Mai 2.



Thành lập được 3 CLB nghệ thuật của lớp 11A13 tại trường THPT Phan Đăng Lưu. Các CLB đã sinh hoạt thường xuyên và có những sản phẩm chất lượng:

- Giải nhì văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



- Tham gia vẽ bảng tin nhà trường, tranh vẽ tuyên truyền phòng chống covid.



- Một số tiết mục văn nghệ tham gia giờ chào cờ đầu tuần, trong đó có tiết mục tái hiện lại vở tuồng “Tiếng trống Mê Linh” do các em ở CLB của lớp phối hợp với CLB Nghệ thuật Tuồng của nhà trường cùng hoàn thành.

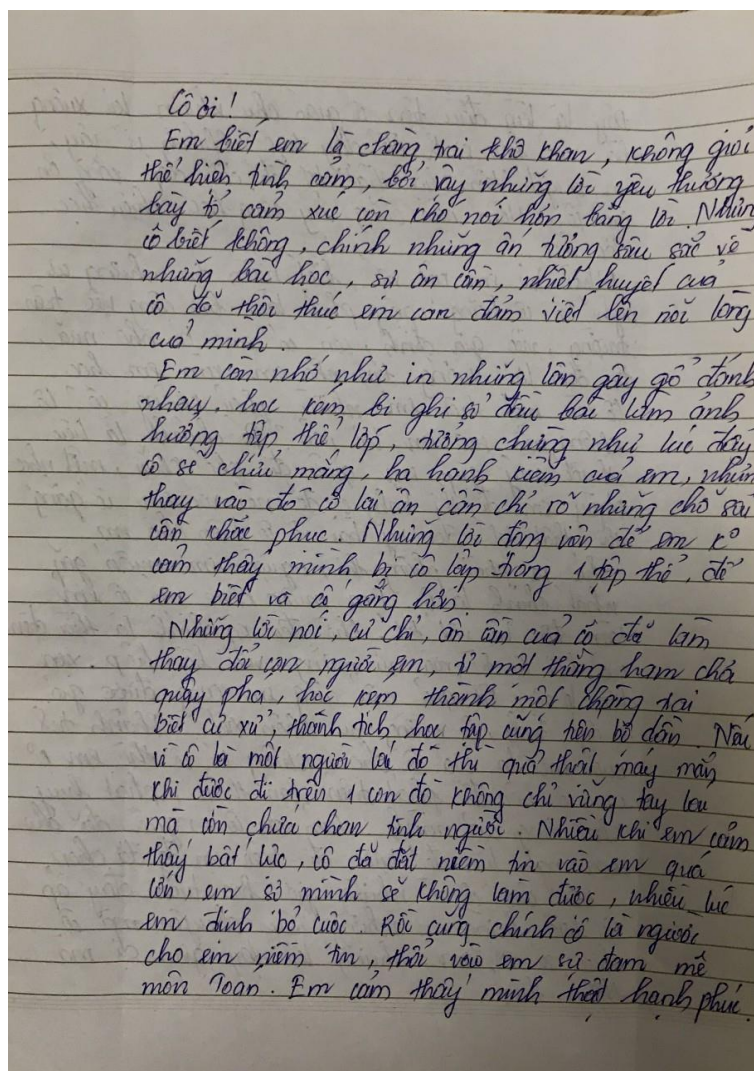


- Em Nguyễn Thị Yến hoàn thành chương trình “Bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng” và đang trong quá trình xem xét kết nạp. Em

Chu Thị Linh Chi đạt giải ba trong cuộc thi thanh lịch do nhà trường phối hợp với Hội cựu học sinh tổ chức



Và hơn hết kết quả to lớn nhất mà tôi nhận được đó là sự tin tưởng, sự thay đổi, và sự trưởng thành của mỗi một học sinh.



Đây là lần đầu tiên cô giao chủ nhiệm lại xuống nhà của học sinh để dạy học. Chẳng vì vậy, em quyết tâm học thật tốt để đáp ứng cô của cô. Hôm nào cũng vậy sáng học chiều học tối học.

Nhiều lúc em mệt mỏi, thất niềm tin nhưng cứ nghĩ về cô hằng ngày phải làm sao công việc trên trường, về gia đình, con cô em bé nhỏ nữa, thì đến lúc xuống tới nhà em vẫn em học. Cô còn một lịch em nhiều phải thông tin là không nên sao em lại nói? Cô chuẩn bị là việc thuận quý giúp em quên đi cho thoải mái nhé. Ngay em đi thì tình cô đi nơi về em là gắng thì thật tốt, đọc kỹ bài và cô luôn chờ em.

Đến ra khỏi phòng thi, người em muốn gặp nhất chính là cô. Em muốn khoe với cô khi làm được bài rất tốt. Cho đến ra chuẩn là thầy đến, cô hỏi cô trả lời vui mừng, với học lớp, xem lần bị sai, trả qua, cuối cùng em cũng được giải 3 cấp tỉnh, là mừng vui khôn xiết. Thành tích của em là cô cô cho, không có là thì em 10 cô cô học đi phát triển bản thân, phát huy khả năng của mình. Làm ơn là, người đã cho em nghỉ lúc cô bước đi trên con đường đời.

Biết cô cô vì những giờ học luôn dạy áp sát học, hướng, vì những câu chuyện mà cô chưa kể với em, những lời dạy giản dị mà thấm thía.

Vô cùng cảm ơn, em mong với lòng nhiệt huyết của học sinh sẽ là mang những niềm hi vọng mới cho những ước mơ hay cao, đầy xa và em chúc cô sẽ luôn thành công trong công việc cũng người. Biết đi thật vững chắc trên con đường mà cô đã chọn.

Nguyễn Quỳnh Hoa - rj cô em luôn biết ơn.

Cô ơi, khi cô đọc được những dòng này cũng là lúc chúng em phải chia tay cô. Em cứ nghĩ rằng cuộc sống này thật tuyệt vời sinh ra em trong gia đình không có hạnh phúc, sinh ra em là đứa trẻ không có được tình yêu thương. Em đợi tuổi nên vô kỷ luật vô cũng chẳng muốn nghe lời ai, em đòi hỏi cho mình cái quyền được làm mọi thứ em muốn. Em chỉ nghĩ được rằng cuộc đời này chẳng có gì đẹp đẽ, chẳng có gì đáng sống cả. Em nhớ lắm cái ngày cô tìm gặp em, khi sơn trường chỉ có 2 cô túo nằm tay em và nói rằng: "Hãy tin cô, nếu không thể giúp gì được cho em thì cô sẽ là nơi để cho em trút hết mọi khổ đau, buồn bực trong lòng. Nếu em cố gắng thì em sẽ rất thành công sau này, tin cô đi cô biết xem tương số đó". Dần dần em đã cảm nhận được tình yêu thương mà cô dành cho lớp và dành cho em. Cô đã cho chúng em thấy cuộc sống này còn nhiều điều tuyệt đẹp mà chúng em chưa khám phá ra mà thôi. Năng khiếu múa của em cuối cùng cũng được sử dụng, khi em hướng dẫn cho các bạn em cảm thấy mình có giá trị hơn cô ạ. Cô không chỉ dạy chúng em về những điều tốt đẹp trong cuộc sống mà còn tuyên cảm hứng để chúng em làm nên những điều tuyệt vời. Cô ơi, giờ đây em chỉ biết nói cảm ơn cô, cảm ơn cô thật nhiều.

... Mãi nhớ về cô!
Học sinh của cô:
Dung A.K.2

KẾT LUẬN

I. Những đóng góp của đề tài

1. Tính mới của đề tài

- Đưa ra được một số biện pháp GDTM cho học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT và giải pháp để thực hiện các biện pháp đó.

- Các giải pháp được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, tạo hứng thú cho cả GV và HS trong quá trình thực hiện.

- Đề tài không chỉ giúp HS hình thành được năng lực thẩm mỹ, phát huy những sở trường của bản thân mà thông qua đó còn giúp học sinh hình thành văn hóa ứng xử, hoàn thiện nhân cách bản thân.

- Đề tài giúp GVCN thay đổi phương pháp giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm, sau thời gian áp dụng đề tài vào thực tiễn lớp chủ nhiệm GV sẽ tìm thấy niềm hạnh phúc của cả bản thân và HS khi đến trường.

2. Tính khoa học

Đề tài đảm bảo tính chính xác khoa học. Các phương pháp nghiên cứu phù hợp với đối tượng là giáo viên và học sinh; cấu trúc logic, đúng quy định. Các luận cứ khoa học được sử dụng là có cơ sở; các số liệu được thống kê chính xác, thể hiện tính xác thực cho nội dung của đề tài.

3. Tính hiệu quả

- Đề tài được trình bày rõ ràng, dễ áp dụng. Sau một thời gian bản thân và đồng nghiệp thử nghiệm áp dụng đã thấy được sự tiến bộ rõ rệt của học sinh. Những lợi ích của việc giáo dục theo hình thức này là rất lớn đối với cả học sinh, giáo viên và nhà trường.

- Giúp học sinh có kiến thức và cách nhìn đúng đắn về cái đẹp, nhận thức được sự phù hợp của cái đẹp đối với lứa tuổi, đối với bản thân. Bên cạnh đó giúp học sinh mạnh dạn, tự tin phát huy năng khiếu vốn có, theo đuổi những đam mê chính đáng của bản thân. Từ đó hình thành cho học sinh văn hóa ứng xử chuẩn mực trong gia đình, trường học và xã hội.

- Giúp giáo viên đổi mới phương pháp giáo dục, ngày càng hoàn thiện hơn về phẩm chất, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục. Giúp giáo viên tìm thấy niềm vui, sự đam mê trong công tác chủ nhiệm. Đề tài thúc đẩy phong trào mỗi giáo viên là tấm gương tự học, tự sáng tạo trong hội đồng sư phạm nhà trường.

II. Một số kiến nghị, đề xuất

1. Với các cấp quản lý giáo dục

Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ giáo dục; Nhà giáo thay đổi vì một trường học hạnh phúc... đó là những đòi hỏi cấp bách của toàn ngành Giáo dục đặt ra. Để thực hiện tốt vấn đề thì vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục cần được thể hiện và phát triển trước tiên. Vì vậy để hỗ trợ giáo viên trong quá trình thay đổi phương pháp giáo dục học sinh, cụ thể là giáo dục thẩm mỹ cho HS ở trường THPT thì rất mong được sự quan tâm của các nhà quản lý giáo dục từ việc có văn bản hướng dẫn, khung chương trình, tài liệu hướng dẫn cũng như tạo mọi điều kiện để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sân chơi lành mạnh cho HS. Sự vào cuộc của các cấp quản lý giáo dục sẽ giúp đồng bộ các hoạt động trong các cấp học, đồng bộ đổi mới phương pháp giáo dục trong đội ngũ GV và HS.

2. Với giáo viên

Có thể nói, GVCN là những người thầy “đặc biệt”. Họ không chỉ là người dạy học mà còn là người cha, người mẹ để bảo ban, che chở; là anh chị để truyền đạt kinh nghiệm; là người lãnh đạo để chỉ huy tập thể lớp; có lúc lại là người bạn để tâm sự, làm chỗ dựa tinh thần cho HS. Do đó khi được phân công làm công tác chủ nhiệm GV cần không ngừng học tập, tích lũy kinh nghiệm bản thân, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục học sinh. Trong quá trình giáo dục học sinh chúng ta nên sử dụng phương pháp giáo dục tích cực, dùng tình yêu thương để cảm hóa học sinh, mang lại môi trường giáo dục thân thiện, đem lại sự hạnh phúc cho người học và cả bản thân giáo viên. Bên cạnh đó giáo viên cần tìm hiểu tầm quan trọng của GDTM đối với sự hình thành nhân cách, văn hóa ứng xử của học sinh từ đó tìm hiểu về những nội dung cần giáo dục ở lớp chủ nhiệm. Trên cơ sở đó đưa ra các hoạt động giáo dục phù hợp. Giáo viên cần thiết kế hoạt động GDTM chu đáo trong tất cả các khâu, linh hoạt và sáng tạo khi phối hợp với phụ huynh, các tổ chức trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ việc thực hiện nội dung giáo dục này.

Trên đây là nội dung đề tài sáng kiến kinh nghiệm được tôi đúc rút trong quá trình làm công tác chủ nhiệm. Những nội dung tôi trình bày trong đề tài đã trải qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn trong một thời gian khá dài và thực sự có hiệu quả trong việc hình thành năng lực thẩm mỹ cũng như văn hóa ứng xử của học sinh lớp chủ nhiệm ở trường THPT. Tuy nhiên, đề tài sẽ còn nhiều chỗ thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự góp ý từ Hội đồng khoa học các cấp và đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Yên Thành, tháng 4/2022.

Tác giả

PHỤ LỤC
GIÁO ÁN SINH HOẠT LỚP TUẦN 4
SH CHỦ ĐỀ: NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỦA LỜI CHÀO
Thời lượng: 1 tiết

I. Mục tiêu

- * Tổng kết hoạt động tuần 4 và triển khai kế hoạch hoạt động tuần 5.
- * Sinh hoạt chủ đề “Nét đẹp văn hóa của lời chào”.
- Về kiến thức: Giúp học sinh
 - + Nhận biết được ý nghĩa của lời chào.
 - + Nhận biết được hoàn cảnh chúng ta cần thực hiện chào hỏi.
 - + Nhận biết được cách chào hỏi phù hợp cho từng đối tượng.
 - + Nhận biết được văn hóa ứng xử khi thực hiện giao tiếp trong gia đình, trong nhà trường và ngoài xã hội.
- Về năng lực: Hình thành và phát triển cho học sinh
 - + Năng lực thẩm mỹ.
 - + Năng lực giao tiếp.
 - + Năng lực xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
 - + Năng lực hợp tác.
- Về phẩm chất: Hình thành và phát triển cho học sinh các phẩm chất Yêu nước, Nhân ái, Trách nhiệm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên chuẩn bị: Laptop, máy chiếu, video, ...
- Học sinh chuẩn bị: Trang phục, đạo cụ, Slide trình chiếu, video, ...

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 4 và triển khai kế hoạch hoạt động tuần 5

a, Mục tiêu:

- Giúp HS nhận ra những nội dung đã thực hiện tốt để phát huy và những nội dung thực hiện chưa tốt để khắc phục.
- Tuyên dương những học sinh có tinh thần phấn đấu và ý thức xây dựng tập thể tốt.

- Phân công nhiệm vụ cũng như triển khai cho HS kế hoạch của nhà trường trong tuần học mới.

b, Nội dung :

- Tổ trưởng tổng kết những nội dung đã thực hiện tốt và những nội dung cần khắc phục, nêu gương những học sinh tích cực, có kết quả học tập và phấn đấu tốt trong tuần, trong tháng.

- Lớp trưởng nhận xét chung, phân công nhiệm vụ vệ sinh tuần tới.

- Bí thư triển khai các nội dung cần lưu ý về nề nếp thi đua: Trang phục, giờ giấc, thời khóa biểu.

c, Sản phẩm

- Phần điều hành của cán bộ lớp.

- Biên bản sinh hoạt lớp.

d, Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ:

- Lớp trưởng điều hành sinh hoạt chung.

- Các tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự điều hành của lớp trưởng.

Báo cáo: HS thực hiện.

Tổng hợp, đánh giá, nhận xét:

- GV đánh giá thái độ làm việc của cán bộ lớp.

- GV nhận xét điểm mạnh điểm yếu của lớp trong tuần, tuyên dương HS có thành tích tốt, tuyên dương nhóm có HS tiến bộ.

- GV nhắc nhở học sinh kế hoạch của nhà trường trong tuần 5.

2. Hoạt động khởi động chủ đề

a, Mục tiêu:

- Tạo bầu không khí tươi vui, tích cực và định hướng nội dung chủ đề.

b, Nội dung :

- Học sinh nghe và hát theo bài hát: Lời chào của em – Sáng tác: Nhạc sĩ Nghiêm Bá Hồng. <https://www.youtube.com/watch?v=xckXFCT5hJQ>

3. Hoạt động hình thành kiến thức chủ đề

HDTP 1: Tìm hiểu ý nghĩa của lời chào

a, Mục tiêu:

- Giúp HS nhận ra lời chào có ý nghĩa gì trong cuộc sống.

- Giúp HS nhận ra hậu quả của việc không chào hỏi tạo nên.

b, Nội dung :

- Học sinh sẽ thực hiện trò chơi tiếp sức để hoàn thành 2 nội dung:

+ Ý nghĩa của việc chào hỏi trong cuộc sống.

+ Hậu quả của việc không chào hỏi tạo nên.

c, Sản phẩm

- Bài làm của HS trên bảng.

+ Ý nghĩa của việc chào hỏi trong cuộc sống

- Thể hiện sự lễ phép.
- Khẳng định nhân cách tốt của bản thân.
- Tạo sự thân thiện, gần gũi trong giao tiếp.
- Thể hiện sự giáo dục tốt của gia đình.
- Thể hiện nét văn hóa đẹp của dân tộc....

+ Hậu quả của việc không chào hỏi tạo nên.

- Làm mọi người mất thiện cảm với mình.
- Đánh mất niềm tin của người khác.
- Thể hiện sự giáo dục chưa tốt của gia đình.
- Gây khó khăn trong giao tiếp....

d, Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 2 đội chơi (mỗi đội là 1 dãy bàn), mỗi đội cử 4 thành viên sẽ lần lượt lên bảng viết ra đáp án.

- Những thành viên còn lại có thể thảo luận để tìm ra đáp án cho đội mình.

- Thời gian thực hiện là 2 phút.

Thực hiện: HS tham gia trò chơi.

Tổng hợp, đánh giá, nhận xét:

- HS 2 đội nhận xét lẫn nhau, xác định những đáp án được chấp nhận.

- GV nhận xét thái độ tham gia của hai đội chơi.

- GV tổng kết trò chơi và chính xác hóa nội dung kiến thức.

HDTP 2: Tìm hiểu các phương pháp chào hỏi

a, Mục tiêu:

- Giúp HS có được kỹ năng chào hỏi hợp lí trong giao tiếp.
- Giúp HS biết được cách thức chào hỏi của các nước lân cận.

b, Nội dung :

- Học sinh sẽ thực hiện nhiệm vụ đã được giao

Nhóm1, nhóm 3: Thiết kế sản phẩm trình bày nội dung kỹ năng chào hỏi hợp lí.

Nhóm 2, nhóm 4: Thiết kế sản phẩm trình bày cách thức chào hỏi của các nước lân cận.

c, Sản phẩm

Phần trình bày của học sinh (có thể là kịch, thuyết trình, video, ...)

d, Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chọn 2 nhóm lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và nêu ý tưởng của nhóm mình đã chuẩn bị.

- Thời gian thực hiện là 20 phút.

Thực hiện: HS các nhóm được chọn trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.

Tổng hợp, đánh giá, nhận xét:

- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét thái độ tham gia của 4 đội chơi.
- GV tổng kết trò chơi và chính xác hóa nội dung kiến thức.

4. Hoạt động luyện tập.

a, Mục tiêu:

- Giúp HS thể hiện kỹ năng chào hỏi trong một số tình huống cụ thể.

b, Nội dung :

- Học sinh sẽ thực hiện hoạt động chào hỏi trong các tình huống mà GV đưa ra.

TH1: Khi gặp ông B là người quen của bố mẹ trên đường.

TH2: Khi gặp khách đến làm việc ở trường.

TH3: Khi gặp thầy hiệu trưởng để xin kí văn bản.

TH4: Khi đi du lịch gặp khách nước ngoài hỏi đường.

c, Sản phẩm

Phần trả lời của học sinh .

d, Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV nêu tình huống. HS sẽ đưa ra câu trả lời. HS nào xử lí tình huống hợp lí nhất sẽ được cộng điểm.

- Thời gian thực hiện là 5 phút.

Thực hiện: HS tham gia trả lời.

Tổng hợp, đánh giá, nhận xét:

- GV nhận xét thái độ tham gia HS.

- GV tổng kết trò chơi và chính xác hóa nội dung kiến thức.

5. Vận dụng.

a, Mục tiêu:

- Giúp HS vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

b, Nội dung :

Viết 1 lá thư cho bố (mẹ) thể hiện 1 trong 2 nội dung sau:

ND1: Cảm ơn bố mẹ về kỹ năng chào hỏi mà bố mẹ đã dạy để con áp dụng vào cuộc sống.

ND2: Xin lỗi bố mẹ vì chưa thực hiện tốt kỹ năng chào hỏi, trình bày nguyên nhân và hướng khắc phục.

c, Sản phẩm

Lá thư của học sinh.

d, Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV nêu nhiệm vụ, học sinh thực hiện viết trên nền nhạc bài hát Cảm ơn cha mẹ. https://www.youtube.com/watch?v=80y-25x_Qj8

- Thời gian thực hiện là 5 phút.

Thực hiện: HS thực hiện nhiệm vụ viết thư.

Tổng hợp, đánh giá, nhận xét:

- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.

- GV tổng kết và chính xác hóa nội dung bài học và mong muốn các em hãy truyền tải nội dung đến bạn bè, người thân để cuộc sống của chúng ta càng ngày càng văn minh, lịch sự và đẹp hơn trong mắt bạn bè năm Châu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương*, khóa XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Ngọc Hoàn, *Giáo dục nghệ thuật trong việc hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh*, <http://moet.gov.vn/>.
- [4]. Phạm Minh Hạc (2010). *Một số vấn đề giáo dục Việt Nam đầu thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục. Việt Nam
- [5]. Nguyễn Dục Quang và Nguyễn Thị Ngọc Hà (2018), *Nghiên cứu về văn hóa ứng xử học đường và giáo dục văn hóa ứng xử học đường*, <https://sti.vista.gov.vn/>.
- [6]. Hà Nhật Thăng, *Phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
- [7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*, Hà Nội, 2015.
- [8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Vụ Giáo dục Trung học, *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán đổi mới nội dung và phương pháp tư vấn cá nhân và tham vấn nhóm lớn cho giáo viên THPT làm công tác chủ nhiệm*, Hà Nội, 2019.